



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI UINH
Last Middle First

Current Address: 33 Chi Lang Dalat VN.

Date of Birth: 05/03/1934 Place of Birth: Ninh Binh.

Previous Occupation (before 1975) Am Mui Hat Do Chinh Q.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 12/02/78 To 11/06/87
Years: 10 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen The Vinh
Last Middle First

Current Address 33 Khu Chi Lang, P5, Da Lat

Date of Birth 1934 Place of Birth Ninh Binh

Previous Occupation (before 1975) Hội đồng Dân Xã Trung Ương
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 12/02/78 To 11/06/87

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Kim Thanh Nguyen</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOO**
Số **394** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 601-QT/G ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	6	0	0	8	7	1
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

VS/SL

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1981 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987**

của **HỘI ĐỒNG ĐẶC XA TRUNG ƯƠNG**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN - THẾ - VINH**

Sinh năm 19 **34**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Ninh bình**

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

33 Khu chi lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng
Cán tội **Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng**

Bị bắt ngày **02-12-1978** Án phạt **10 năm**

Theo quyết định, án văn số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987** của

HỘI ĐỒNG ĐẶC XA TRUNG ƯƠNG

Đã bị tăng án **lần**, cộng thành **năm** tháng **_____**

Đã được giảm án **02** **lần**, cộng thành **01** **năm** tháng **_____**

Nay về cư trú tại **33 KHU chi lăng, Phường 5, Đà Lạt - Lâm Đồng**

Nhận xét quá trình cải tạo:

• Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy không sai phạm

(Tước quyền bầu cử và ứng cử : 05 năm sau khi mãn hạn tù)

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày **23** tháng **11** năm **1987**

Lưu tay nghĩa, họ phải
Của **Nguyễn thế Vinh**

Tên, họ, họ

Lưu tại



Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn thế Vinh

Nguyễn thế Vinh .

Ngày **05** tháng **11** năm **1987**

P. Giám thị

Nguyễn Thanh Tâm

Thiếu tá : **NGUYỄN THANH TÂM**

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

-----0-----

BASIC :

I.-Information of applicant in Vietnam :

1. Full name of ex-political prisoner: NGUYEN-THI-VINH .
2. Date/name of birthplace: May 03-05-1934 in Hinh-Binh, VIETNAM .
3. POSITION/Rank (before April 1975): Master Sergeant , Chief of military Dance Band KEG.4.027. (VIETNAMESE Military ACADEMY (VMA) DALAT.
Military number : 54/100.162.
4. Month/date/year arrested: December 02, 1978 .
5. Month/date/year out of Camp: November 06, 1987 .
6. Present address of ex-political prisoner: 33 Chi-Lang, Dalat, Vietnam .

II.-List full name, date of birth and place of birth of immediate family of ex-political prisoner whose to accompany with ex-political prisoner to be consisted for US country :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relative relationship
1. <u>VU-THI-THOM.</u>	<u>1940</u>	<u>S Hinh-Binh</u>	<u>Female</u>	<u>Daughter's Wife .</u>
2. <u>Nguyen-thi-Xuan-Dang</u>	<u>1964</u>	<u>s Thu-Bac</u>	<u>Female</u>	<u>Daughter</u>
3. <u>Nguyen-Thi - Anh</u>	<u>1966</u>	<u>S Sa-Deo</u>	<u>Female</u>	<u>Daughter</u>
4. <u>Nguyen-Hoang-Chi</u>	<u>1968</u>	<u>S Dalat</u>	<u>Male</u>	<u>Son</u>
5. <u>Nguyen-Hung-Cuong</u>	<u>1970</u>	<u>S Dalat</u>	<u>Male</u>	<u>Son</u>
6. <u>Nguyen-Hoang-Quang</u>	<u>1971</u>	<u>S Dalat</u>	<u>Male</u>	<u>Son</u>
7. <u>Nguyen-Thi-Ngo-Chinh</u>	<u>1973</u>	<u>S Dalat</u>	<u>Female</u>	<u>Daughter</u>
8. <u>Nguyen-Hoang-Lang</u>	<u>1974</u>	<u>S Dalat</u>	<u>Male</u>	<u>Son</u>
9. <u>Nguyen-Tien-Tuy</u>	<u>1954</u>	<u>M Quang-Nam</u>	<u>Male</u>	<u>Son-in-law</u>
10. <u>Nguyen-Thi-Lan</u>	<u>1962</u>	<u>M Phong-Dinh</u>	<u>Female</u>	<u>Daughter</u>
11. <u>Nguyen-Tien-Minh-Khoa</u>	<u>1984</u>	<u>Dalat</u>	<u>Male</u>	<u>Grand child</u>
12. <u>Nguyen-Tien-Hoang-Ngoe</u>	<u>1987</u>	<u>Dalat</u>	<u>Female</u>	<u>Grand Child</u>

- III. ~~Information~~ Relatives outside Viet-Nam : None

- IV.- Liaison address: 33 Chi-Lang, Dalat, Vietnam .

Enclosed:

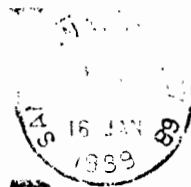
- Photocopy of release certificate
- Marriage certificate, birth certificates, Photos.

Signature

Date May 15 - 1988.

Thomh
Nguyen-thi-Vinh

From: NGUYEN THE VINH, VN
% KIM THANH NGUYEN



To: Madam KHUC MINH THO
P.O Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

100-1-8



Chức Bà,

Cái vừa mới nhận được thư của Ông bà Vĩnh, Dalet, báo tìm cho hay là Ông Vĩnh đã được trả tự do, với bản án 10 năm.

Trong thư có gởi kèm 2 văn kiện:

1. Lá thư

2. Bản sao giấy ra Tọa giam

Và có gởi chú nhỏ tôi chuyển đến đến Bà để lập hồ sơ xin Tự Do Chính Trị.

Trông hộp cần những giấy tờ gì bỏ tức xin Bà liên lạc về Việt Nam theo địa chỉ như sau:

Bà VUỖ THI THỎE

33 Chi Lăng - DALAT - VIETNAM

Chúng tôi chúc Bà và gia đình
thực mọi sự như ý.

Kính,

Ngày 10/2/1989

Thanh

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

— 0 —

BASIC :

I. Information of applicant in Vietnam :

1. Full name of ex-political prisoner: **NGUYEN-THE-VINH .**
2. Date/name of birthplace: **May 03-05-1934 in Ninh-Binh, VIETNAM .**
3. POSITION/Rank (before April 1975): **Master Sergeant , Chief of military
Dance Band KBC.4.027. (VIETNAMESE Military ACADEMY (VNMA) DALAT.**
Military number : 54/400.162.
4. Month/date/year arrested: **December 02, 1978 .**
5. Month/date/year out of Camp: **November 06, 1987 .**
6. Present address of ex-political prisoner: **33 Chi-Lang, Dalat, Vietnam .**

II. List full name, date of birth and place of birth of immediate family of
ex-political prisoner whose to accompany with ex-political prisoner to
be consisted for US country :

	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Relative relationship .
1.	VŨ-THI-THOM.	1940	S Ninh-Binh	Female	Daughter Wife .
2.	Nguyễn-thị Xuân-Dung	1964	s Thủ Đức	Female	Daughter
3 .	Nguyễn-Thị - Ánh	1966	S Sa-Đéc	Female	Daughter
4.	Nguyễn-Hoàng-Chi	1968	S Đà Lạt	Male	Son
5.	Nguyễn-Hùng-Cường	1970	S Đà Lạt	Male	Son
6.	Nguyễn-Hoàng-Quang	1971	S Đà Lạt	Male	Son
7.	Nguyễn-Thị-Ngọc-Chinh	1973	S Đà Lạt	Female	Daughter
8.	Nguyễn-Hoàng-Dũng	1974	S Đà Lạt	Male	Son
9.	Nguyễn-Tiên-Tuý	1954	M Quảng-Nam	Male	Son-in-law
10.	Nguyễn-Thị-Loan	1962	M Phong-Dinh	Female	Daughter
II.	Nguyễn-Tiên-Minh-Khoa	1984	Đà Lạt	Male	Grand child
12.	Nguyễn-Tiên-Hoàng-Ngọc	1987	Đà Lạt	Female	Grand Child

III. Relatives outside Viet-Nam : None

IV. Liaison address: 33 Chi-Lang, Đà Lạt, Vietnam .

Enclosed:

- Photocopy of release certificate
- Marriage certificate, birth certificates, Photos.

Signature

Dal at, Date May 15 - 1988.

Nguyễn-Rê-Vinh

Thom

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUÂN LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 394 GRT

:0:0:3:5:6:6:0:0:8:7:I
SHSLD

G IẤ Y R A T R Ạ I

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:
Thi hành án văn, quyết định tha số 27/ĐX ngày 14 tháng 10 năm
1987 của HỘI ĐỒNG ĐẠC XÃ TRUNG ƯƠNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN THẾ VINH Sinh năm 1934

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh: Ninh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

33 Khu Chi Lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng

Can tội: Âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng

Bị bắt ngày 02-12-1978 Án phạt 10 năm

Theo quyết định, án văn số 27/ĐX ngày 14 tháng 10 năm 1987 của
HỘI ĐỒNG ĐẠC XÃ TRUNG ƯƠNG

Đã bị tăng án.....lần, cộng thành.....năm.....tháng

Đã được giảm án 02 lần, cộng thành 01 năm.....tháng

Nay về cư trú tại 33 Khu Chi Lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành
công việc giao, nội quy không sai phạm.

(Tuốc quyền bầu cử và ứng cử: 05 năm sau khi mãn hạn tù)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:.....

Trước ngày 23 tháng 11, năm 1987

Lặn tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn Thế Vinh
Đanh bản số.....
Lập tại.....

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

(ký tên)

Nguyễn Thế Vinh

Ngày 06 tháng 11 năm 1987

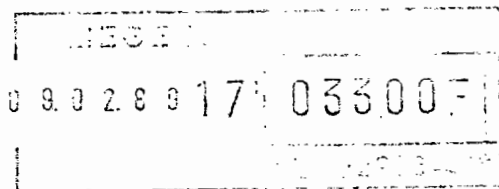
P. Giám thị

(ký tên và đóng dấu)

Thiếu tá: NGUYỄN THANH AN



DO XUAN VINH



Van
10y

FEB 10

Mrs. KHUE MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 6 0535
U.S.A.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 12.516/92 DC,

Họ và tên *Full name*

NGUYEN HUNG CUONG

Ngày sinh *Date of birth*

1970

Nơi sinh *Place of birth*

Lâm Đồng

Chỗ ở *Domicile*

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

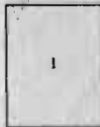
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



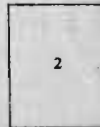
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

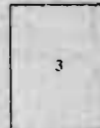
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 125.16 X

Cấp cho Nguyễn Hùng Cường

Cùng với 1 em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Lựa của khẩu: Viên Sơn Thất

Trước 4 22.02.1993

Hà Nội ngày 2 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trương phong



Là Trung tá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 12.512/92 DC,

Họ và tên Full name

NGUYEN THI ANH

Ngày sinh Date of birth

1966

Nơi sinh Place of birth

Đông Tháp

Chỗ ở Domicile

Lâm Đồng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Trưởng phòng



Trưởng Phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12512 XC

Cấp cho

Nguyễn Thị Anh

Cung với

Ông em

Đến nước

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu

Trần Sơn Nhất

Trước ngày

22. 02. 1993

Hà Nội ngày 22 tháng 2 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lê Trung Thọ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 12510/92ĐC,

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ XUÂN DUNG

Ngày sinh *Date of birth*

1964

Nơi sinh *Place of birth*

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở *Domicile*

Lầu Đông

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

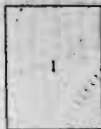
Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ VIỆT NHẬP CÁN



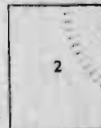
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

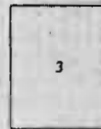
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

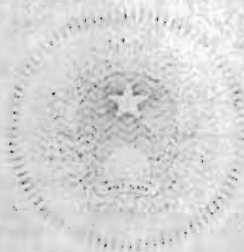


Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12510.XG

Cấp cho Nguyễn Thị Kim Dung
Cấp với 1 ngườiHọ và tên: Hà chính quốc Hoa KỳĐang ở khu: Bến Tân CảngTrước ngày 22 tháng 02 năm 1993Họ và tên: 23 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trưởng phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 12508/32 DC,

Họ và tên *Full name*

VU THI THOM

Ngày sinh *Date of birth*

1940

Nơi sinh *Place of birth*

Ninh Bình

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 2 tháng 8 năm 1992
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lê Trung Tú

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12508 XC

Cấp cho Vũ Thị ThơmCung với 1 lẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Tân Sơn NhấtTrước ngày 22 02 1993Hô Nổi ngày 22 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Lê Trung Thọ

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**
Số **394** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hộc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2505 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	6	0	0	8	7	I
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Theo hành án văn, quyết định tha số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987**

của **HOI ĐONG ĐAC XA TRUNG UONG**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYEN - THE - VINH** Sinh năm **19 34**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Ninh bình**

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

33 Khu chi lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng

Cán tội **Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng**

Bị bắt ngày **02-12-1978** Án phạt **10 năm**

Theo quyết định, án văn số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987** của

HOI ĐONG ĐAC XA TRUNG UONG

Đã bị tăng án **lần, cộng thành** năm tháng

Đã được giảm án **02** lần, cộng thành **01** năm tháng

Nay về cư trú tại **33 KHU chi lăng, Phường 5, Đà Lạt - Lâm Đồng**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy không sai phạm

(Theo quyền bầu cử và ứng cử : 05 năm sau khi mãn hạn tù)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Trước ngày **23** tháng **11** năm **1987**

Lần tay ngời, tô phết

Của **Nguyễn thể Vinh**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn thể Vinh

Nguyễn thể Vinh .

Ngày **06** tháng **11** năm **19 87**
Giám thị

Thao lam

Thiếu tá : **NGUYEN THANH TAN**

Quả đời và Trung Thành mãi mãi.
Thưa Bà: tôi cũng muốn
vấn thêm Bà: Cho chúng tôi
về Tiền-Đang: Texas và
gia đình chúng tôi muốn về
nơi đó. Xin Bà kiểm cho
chúng tôi một người đỡ đầu
(a sponsor) Nơi "Texas" Dallas
và tôi là đơn độc mà không
có Bà con, dòng họ nào cả!!!
Nhưng muốn có việc làm ngay
vì cần tiền, Đang Học
Đại-Học 4 Thứ, còn qua cấp 12
ở Việt-Nam cả rồi. Kính xin
Bà rộng lòng thương!!

Thưa Bà tôi không dám nói
khiến nơi này. Với thế mặt của
mà kính cầu Bà, cũng toàn
thê quý-vì trong văn phòng Bà
tức thầy Nguyễn vọng và
thành-công!.

Trân trọng kính chào Bà.

người xin

Nguyễn Thế Vĩnh

Chon h

Công an

QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

RA HÀNG TUẦN - SỐ 14 (118) THỨ BẢY NGÀY 7 THÁNG 4 NĂM 1990

**TẠI CUỘC MÍT-TINH TRỌNG THỂ KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY
GIẢI PHÓNG QUẢNG NAM, ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THÀNH, PHÓ BÍ
THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HẸN NÊU RÕ:**

A xã thường trực cùng, Nguyễn Minh p-5 CA xã triển khai ngay kế cứu người và truy lùng kẻ gây án

ở sáng ngày 21-3-1990, khi ý định Liễu, tung dao 6-7 cút (hương lấy) chống thành, Lê Kinh tiến lên một người đi buôn bán buổi sớm tối thoát. Nhưng cũng vừa lúc đó, truy kích của Nguyễn Xuân Thịnh, Nguyễn Ngọc Minh đã phát hiện ra hủn vết máu trên mặt trái do vết phải của sát nhà bà Liễu khi chạy trốn. Lực lượng CA đến bắt mình, Lê Kinh nhiên chống cự và hô hoán đó là g (tên cướp đường(?)". Nhưng hẳn Nguyễn Xuân Thịnh, Nguyễn Ngọc cũng một số bà con qua đường vậy

a sự việc này, chúng ta ghi nhận thành hướng trực chiến đấu cao, có kế (ai thể và nhanh gọn của Ban CA xã (Tạo, Triều Hải. Đặc biệt tinh thần truy tung thủ đầu cùng của hai anh Nguyễn Thịnh, Nguyễn Ngọc Minh cũng sự (đó phát hiện của nhân dân xã Hải Thọ xã lần gặp.

không phải là bài học riêng cho bà (ên Thị Liễu (hiện giờ bà đang được (sự việc Hải Lan tiếp máu và tận tình (chữa) mà còn là bài học cảnh giác (cho mọi người.

NGUYỄN TIẾN DAT.

**NHỮNG NGƯỜI BẢ HỌC TẬP CẢI TẠO VÀ THÂN
NHÂN CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH CHÍNH PHỦ
MỸ ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CẤP GIẤY
PHÉP XUẤT CẢNH**

QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG:

Ô. PHẠM QUANG VANG (cùng 2 người) Xuân Dai, Diên Ban; Ô. NGUYỄN TRONG TUÂN (cùng 3 người) Phan Chu Trinh, Đà Nẵng, Trần Ngọc Thành (cùng 5 người) Xuân Hạ, Đà Nẵng; Ô. Đ. AI (cùng 3 người) Nguyễn Chí Thành, Đà Nẵng; Trần VAN DAN (cùng 1 người) Thanh Hải, Đà Nẵng; VÔ VĂN DIỆM (cùng 5 người), Phan Chu Trinh, Tam Kỳ; TRAN VAN BIEN (cùng 7 người) Lê Lai, Đà Nẵng.

AN GIANG:

Ô. NGUYỄN TAN CẠC (cùng 4 người) Thủ Khoa Huân, Châu Đức; DUONG VAN THAO (cùng 6 người) Lê Lai, Châu Đức; LY HONG SON (cùng 3 người) Lê Triều Kiệt, Long Xuyên; LUCNG THANH LONG (cùng 3 người) Trần Hưng Đạo, Mỹ Phước, Long Xuyên; NGUYỄN XUAN HUY (cùng 5 người) Lê Lai, Long Xuyên.

BẾN TRE:

Ô. PHẠM VAN NHU (cùng 3 người) An Phú Trung, Ba Trĩ; Ô. NGUYỄN MINH TRIET (cùng 4 người) Khóm 1, P5, Bôn Trĩ; CAO VAN BAY (cùng 6 người) Lạc Thuận, Bình Đại; NGUYỄN THANH TONG (cùng 5 người) Phước Thành, Châu Thành; Ô. TRAN VAN TRAI (cùng 5 người) Phú Túc, Châu Thành.

BÌNH TRỊ THIÊN:

Ô. NGUYỄN DINH THUAN (cùng 5 người), Nguyễn Huệ, Hới; Ô. LÊ VAN KINH (cùng 4 người) Nguyễn Thái, Huế; Ô. LAI KHUOC (cùng 7 người) Thuận An, Huế; Ô. PHẠM VAN PHUOC (cùng 6 người) Chi Lăng, Huế; Ô. NGUYỄN VAN TUAN, Xuân La 2, Huế.

ĐUÔI LONG:

Ô. THAY TRUNG LAM (cùng 4 người) Tây Cam, Quảng Long; Ô. DANG VAN THIET (cùng 6 người) Phước Long, Long An; TRUONG THANH GIA, Bình Long, Phước Long, Long An; Ô. PHẠM TRONG ANH (cùng 4 người) Tương Lai, Yem Bình; Ô. KIEN BEM (cùng 6 người) Trần Cao Xuân, Trà Vinh.

X. LAM ĐANG:

Ô. KHANG VANG HUY (cùng 8 người) Bui Thi Xuân, Đà Lạt; Ô. DINH VAN TUYEN (cùng 6 người) Lê Hồng Phong, Bảo Lộc; Ô. BUI BINH (cùng 2 người) Huỳnh Trung, Đà Lạt; Ô. NGUYỄN THẾ VINH (cùng 6 người) Chi Lăng, Đà Lạt; Ô. DINH VAN THUAN (cùng 5 người) Thống Nhất, Đà Lạt; Ô. TRAN VAN QUY (cùng 3 người) Thống Nhất, Đà Lạt; Ô. TUO HUU DUC (cùng 5 người) Thống Nhất, Đà Lạt.

BÔNG NAI:

Ô. ĐOAN DUC THUAN (cùng 4 người) Tân Mai, Biên Hòa; Ô. VU DANG XHIEM (cùng 2 người) Phước Lộc, Phước Hòa; Ô. VU VAN BANG (cùng 3 người) Ho Nai 2, Biên Hòa; Ô. NGUYỄN VAN TRUNG (cùng vợ) Tam Kỳ, Biên Hòa; NGUYỄN VAN VANG (cùng 6 người) Quốc Lộ 1, Biên Hòa.

BÔNG THÁP:

Ô. THAI HUU DU (cùng 3 người) Bình Lợi, Bình Thạnh; Ô. TRAN VAN LUONG (cùng 4 người) Lê Lai, Sa Dec; Ô. DANG NGOC BICH (cùng vợ) Trần Hưng Đạo, Sa Dec; Ô. NGUYỄN THANH LONG (cùng 2 người) Nguyễn Du, Sa Dec.

(Còn nữa)

MẸ, CHỜ CHA

- Trang 5 -

BO NOI VI

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

--

Độc lập -- Tự do -- Hạnh Phúc

CUC QUAN LY X.N.C

Số : 32/AD/AL8-P3

IV: 240043.

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 1992

Kính gửi : Ông Nguyễn Thế Vinh

Trú tại : 33 Chi Lăng, Đa Lạt - Lâm Đồng

Trong cuộc họp kỹ thuật Việt-Mỹ về vấn đề xuất cảnh đi Mỹ, hai bên thống nhất lập danh sách chọn lọc, trong đó có tên ông bà và những người sau đây trong gia đình :

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1 - Vũ Thị Thơm | 5 - Nguyễn Thị Ngọc Chinh |
| 2 - Nguyễn Thị Anh | 6 - Nguyễn Hoàng Quang |
| 3 - Nguyễn Thị Xuân Dung | 7 - Nguyễn Hưng Cường |
| 4 - Nguyễn Hoàng Dũng | 8 - Nguyễn Hoàng Chi |

1/ Để có cơ sở xem xét giải quyết, đề nghị, ông, bà báo gấp cho Cục Quản lý XNC-Bộ Nội vụ biết :

a) Trong những người có tên trên, ai có nguyện vọng xin xuất cảnh đi Mỹ ?

- Nếu có thì đã lập hồ sơ chưa ? hồ sơ đã gửi về Cục quản lý XNC chưa ? được trả lời ra sao ? nếu đã được giải quyết thì cho biết rõ số hồ chiếu, số danh sách (gửi kèm theo bản photo công chứng giấy báo tin của Cục quản lý XNC) .

- Nếu chưa lập hồ sơ thì đến ngay Công an tỉnh, thành phố nơi thường trú lập hồ sơ, để nơi đó chuyển về Bộ Nội vụ giải quyết.

b) Trường hợp không có nguyện vọng xin xuất cảnh hoặc có nhưng còn vướng mắc về hình sự, dân sự, hành chính ... chưa thể lập hồ sơ xin xuất cảnh được, thì cũng báo cho chúng tôi biết cụ thể (gửi trả chúng tôi giấy này) .

2/ Cách thức liên lạc : gửi thư và các giấy tờ cần thiết theo đường Bưu điện tới Phòng Quản lý người Việt Nam xuất cảnh - 40A Hàng Bài Hà Nội (Kèm theo 3 phong bì và Tem Thư) .

PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM XUẤT CẢNH

TRUNG ƯƠNG

Tên: Nguyễn Đình Hải

Công chứng và Phòng Công chứng Nhà nước

Công chứng và Phòng Công chứng Nhà nước

Công chứng và Phòng Công chứng Nhà nước

Công chứng và Phòng Công chứng Nhà nước



CÔNG CHỨNG VIỆN

TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XNC
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Hương

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM H: 21/8
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Thế Vinh.....

Hiện ở: 33 Đường Chi Lăng, Đà Lạt, Lâm Đồng.....

1/ Chúng tôi đồng ý cho... ông... cùng... 08... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số:

..... 18.5.06 đến 12.5.22 / 92.Đ.C.1.....

..... (gửi kèm theo).....

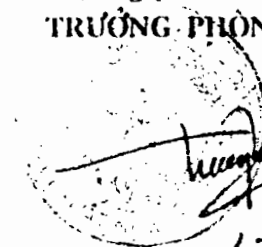
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 11.040 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... ông... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 / 1992

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Lê Trung Vũ

NGUYEN THE VINH

33 Chi-Lang St.

P.9 Dalat City - Lam-Dong Province

SOUTH VIET-NAM

September 24, 1992

The Director of ODP
Panjabum Building
127 Sathorn Road
BANGKOK 10120 - THAILAND

Dear Sir;

In my letter to your Office dated January 2, 1991, I requested your assistance so that I may have a Letter of Introduction (LOI) to complete my application as required by the Vietnamese Authority.

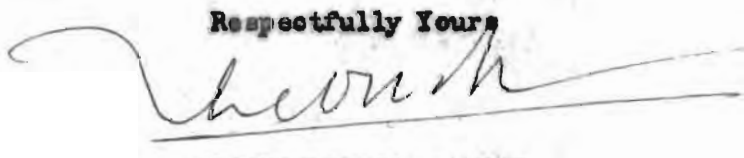
On May 2, 1992, I received a letter from the Interior Affair Ministry, No. 33/RD3/al8-P3, informing me that my family has been in the screened-name list, approved by the joined American-Vietnamese Committee. The paper also speeded me to get through any needy procedures to get the Passports.

Upon receiving this information, I immediately fulfilled all the requirements and now I Have been in possession of the Passports of all the members of my family. (We are classified HQ.40)

Permit me, Dear Sir, to express here my deepest gratitude for your generous assistance. I strongly believe it is your generous assistance that we have received our Passports in a very short time. And We do hope that your continuous consideration will enable us to be interviewed before long.

Accept, Dear Sir, the most sincere gratitude of mine for your kindness.

Respectfully Yours



NGUYEN THE VINH

Enclosed:

- 1 copy of the Released Certificate
- 1 copy of a portion of the Public Newspaper
- 1 copy of the Home Affair Ministry informing the screened-name list
- 1 copy of the Note informing the classification of my family: HQ.40
- 9 copies of Passports.

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG



Số hiệu

185



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày tháng năm 197

6

3

4

Tên họ đứa trẻ	:	NGUYỄN HỒNG DŨNG
Con trai hay con gái	:	NAM
Ngày sanh	:	Ngày 3 tháng 3 năm 1974
Nơi sanh	:	DALAT
Tên họ người cha	:	NGUYỄN THÁI VINH
Tên họ người mẹ	:	VŨ THỊ THƠN
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Chánh
Tên họ người đứng khai	:	người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Dalat, ngày tháng năm 197

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH.

[Handwritten signature]
 ĐƠN ĐINH THƯỜNG
 ĐỨC BÙ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ XÃ DALAT

PHƯỜNG 2

*

Số hiệu: **61** KSP2**TRÍCH LỤC KHAI-SANH**Lập ngày **19** tháng **02** năm 19 **73**

Tên họ đứa trẻ

NGUYỄN-THỊ-HUO-CHINH

Con trai hay con gái

NỮ

Ngày sanh

Ngày mười sáu, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (16-02-1973)

Nơi sanh

Trung Tâm Y Tế Dalat số 117

Tên họ người cha

NGUYỄN-THI-VINH

Tên họ người mẹ

VU-THI-THON

Vợ chánh hay không có Hôn thú

Chánh hôn thú số 64.KP4 Ngày 06-11-1973

Tên họ người đứng khai :

NGUYỄN-THI-VINH**TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH**Phường 2, ngày **22** tháng **02** năm 19 **73**

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

**ĐẠI LƯU ĐỒ XUÂN-THÀNH**

MIỄN LỆ NHÍ ĐỂ NẠP HỒ SƠ

THỊ - XÃ DALAT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

KHU PHỐ I

HỘ - TỊCH

Số hiệu 1656 /Q 16

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỘT (1971)

Nhà In Phương-Thành 57/1 Hàm-Nghi-DALAT Đ.T. 2439

Tên, họ đưa nhỏ . . .	NGUYỄN HOÀNG QUANG
Phái	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi lăm, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại	DALAT
Tên, họ người cha . . .	NGUYỄN THE VINH
Tuổi	1934
Nghề	Quân nhân
Trú tại	KBC 44027
Tên, họ người mẹ . . .	VŨ THI THOM
Tuổi	1940
Nghề	Nô1 trư
Trú tại	KBC 4027
Vợ chánh hay thứ . . .	CHÁNH

DALAT, Khu Phố Một ngày 09 tháng 12 năm 19 71

Chức tịch kiêm Hộ lý



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, thị trấn: Quảng 9
Thị xã, quận: Đà Lạt
Thành phố, Tỉnh: Quảng Đông

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH



Họ và tên	NGUYỄN HOANG CHI		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	31. 10. 1948 ba mươi mốt tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám			
Nơi sinh	Đầu y viện Đà Lạt.			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN THỊ VINH 03. 05. 1934		Vũ THỊ THÈM 05. 10. 1940	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Luân thân		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	ở Chi Lăng		ở Chi Lăng	
Họ, tên, tuổi, Nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN HOANG CHI 33 Chi Lăng Đà Lạt Lâm Đồng Số giấy chứng minh 257253564			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 5 năm 1988

IM, UBND Quảng 9 ký tên, đóng dấu

Trần Văn Diễm
P.C.T.

Đăng ký ngày 31 tháng 10 năm 1948

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Khoái Lai

Ngô Sa



Trần Văn Diễm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y theo bản chánh để tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 11 tháng 6 năm 1960

Số : 6046

NHUT/ 05

**GIẤY THẾ-VÌ KHAI SANH CHO
VU THỊ THƠM**

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 11 tháng 6 , hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** , Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHẠM THỊ MÔI phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU :

1 - Ông **NGUYỄN VĂN VÂN**

2 - Ông **NINH HẢI**

3 - Bà **NINH THỊ LUYỀN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

VU THỊ THƠM (nữ)

sinh ngày 15-12-1940 tại Tuy-Lai, Kim-Sơn, Ninh-Bình,

con của Ông **VU VAN CUNG** và bà **ĐỖ THỊ NHI** ;

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì **khai sinh**

này cho đương-sự để xử-dụng theo luật,

chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ lâm-Thời
Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội
ngụy-chứng về Việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quân đã được
đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc tại,

Ký tên : **Năm chữ ký đọc không được**

Ghi nhận con niêm và trước-bạ miễn-phí

Dưới có ghi : **Đã khai sinh tại văn-phòng Tòa Hòa-Giải Saigon**

Saigon,

Ngày 16 tháng 6 năm 1960

Ký tên : **NGUYỄN ĐỨC HẬU**

Saigon, ngày 20-12-1963

Lục-sao y,
Chánh Lục-Sự.

GIÁ TIỀN :

5300

Sao-lục 1 \$ 00

Biên-lai 0 , 50

Cộng 1 \$ 50

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

XÃ LINH-ĐÔNG

TỈNH GIA-ĐÌNH



Kiểm thị và chứng - thực chữ
ký tên của Ông Xã-Trưởng Xã
Linh-Đông dưới đây :

Thủ-Đức, ngày 2 tháng 8 năm 1970
TUN. Quận-Trưởng,



BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1964

PHÒNG KIỂM-SOÁT HỘ-TỊCH
NHÂN-VIỆT PHU TRƯỞNG

Số hiệu : 1626

Tên, họ ấu nhi	Nguyễn thị Xuân Dung
Phái	Đái
Sanh	Ngày hai mươi hai tháng tám dương lịch 1964 (ngày, tháng, năm)
Tại	Đã báo sanh tại Lũng, Thủ Đức
Cha	Nguyễn thờ Vĩnh (Tên, họ)
Nghề	Quản nhân
Cư trú tại	K.B.C. 4682
Mẹ	Vũ thị Thơm (Tên, họ)
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	K.B.C. 4682
Vợ	Vợ chánh (chánh hay thứ)

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông
Ủy-viên Hộ-tịch Xã LINH-ĐÔNG

Linh-Đông-Xã, ngày 28 tháng 7 năm 1970
XÃ-TRƯỞNG,

X.L.T.V.



Lê văn Thái

TRÍCH Y BẢN CHÁNH 1964

Linh-Đông-Xã, ngày 28 tháng 7 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

(Signature)

Nguyễn văn Nhàn

SỐ HIỆU

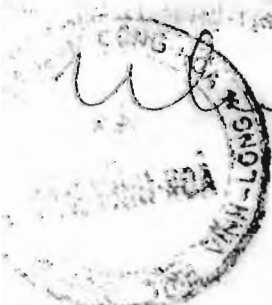
KHAI SÁNH

7727



Tên họ au nhi : Nguyễn Thị Anh
 Phái : Nữ
 Sinh : 26 tháng 11 năm 1966
 Tại : Hà Nội
 Cha : Nguyễn Văn Minh
 Tuổi : 37 tuổi
 Nghề : Quản nhân
 Cư trú tại : KBC 30/4
 Mẹ : Nguyễn Thị Thoa
 Tuổi : 26 tuổi
 Nghề : Việc tạp
 Cư trú tại : KBC Vĩnh Hòa
 Vợ : Vợ chính
 Người khai : Nguyễn Văn Vinh
 Tuổi : 32 tuổi
 Nghề : Quản nhân
 Cư trú tại : KBC 19/4
 Ngày khai : 26/11/66
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Đức
 Tuổi : 35 tuổi
 Nghề : Quản nhân
 Cư trú tại : KBC 6/55
 Người chứng thứ nhì : Hà Văn Bảy
 Tuổi : 25 tuổi
 Nghề : Quản nhân
 Cư trú tại : KBC 4/55

1H 02.27



Lập tại xã Vĩnh Hòa ngày 26 tháng 11 năm 1966
 Người khai Nguyễn Văn Vinh kiêm Hộ tịch

Ký tên Nguyễn Văn Vinh Ký tên Nguyễn Văn Vinh

Ký tên Nguyễn Văn Vinh

TL. QUẢN TRƯỞNG
 PHÓ QUẢN TRƯỞNG

huân

NGUYỄN VĂN VINH

KHAI SANH

Số hiệu : 826



Tên, họ sau khi : NGUYỄN-HÙNG-CƯỜNG
 Phái : Nam
 Sinh : ngay bay, tuồng bay, năm một ngàn chín
Ngày, tháng, năm
trăm bay mươi (01.01.1940)
 Tại : DALAT
 Cha : Nguyễn-Thế-Vinh
(Tên, họ)
 Tuổi : 1934
 Nghề-nghiep : Quan nhân
 Cư trú tại : I. Chi Lăng DALAT
 Mẹ : Vũ-Tại-Thơm
(Tên, họ)
 Tuổi : 1940
 Nghề-nghiep : Đon ban
 Cư trú tại : I7 Chi Lăng DALAT
 Vợ : Chanh
(Chánh hay thối)
 Người khai : người, cha khai
(Tên, họ)
 Tuổi : ---
 Nghề-nghiep : ---
 Cư-trú tại : ---
 Ngày khai : ngay 13.7.1940

Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-LỆNH
(Tên, họ)
 Tuổi : 1940
 Nghề-nghiep : Lam vườn
 Cư trú tại : 74 ấp Ba Đông DALAT
 Người chứng thứ nhì : Nguyễn-Văn-Sinh
(Tên, họ)
 Tuổi : 1933
 Nghề-nghiep : Lam vườn
 Cư-trú tại : 59 ấp Ba Đông DALAT

Làm tại DALAT ngày 13 tháng 7 năm 1940
 Người khai, Hộ lại, Nhân chứng

Nguyễn-Thế-Vinh

Ngô-La

Nguyễn-Lệnh

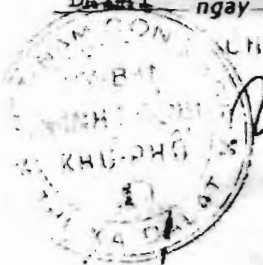
Nguyễn-Văn-Sinh

NHẬN THỰC TRÍCH LỤC

đúng theo số bộ số 826

năm 1940 của KP/1

DALAT ngày 13 tháng 7 năm 1940



Ngô-La
 NGÔ-La

(THỨ VI HÔN THU)

—00000000—

Родина. 1866. 1867.

Đà Lạt 20.5.1991

From Nguyễn Thế Vinh
33 Chi Lăng Đà Lạt
Việt Nam

1Cính gửi Bà 1Chúc Minh Thở,
1Cước tiên tôi xin 1cính, chúc
Bà dồi dào sức khỏe và được mọi sự
như ý. Sau nữa, tôi xin làm phiền
Bà chút việc và tha thiết mong Bà
giúp đỡ cho.

- Ngày 27.6.1989 tôi đã nhận được lá
thư của Bà; gia đình tôi rất cảm động
và biết ơn sự quan tâm của Bà.

- Nhờ sự can thiệp của Bà, ngày 7.4.1990,
gia đình tôi nhóm được tin đăng trên
báo Công an Quảng Nam-Đà Nẵng (một
tuần báo của Việt Nam) danh sách những
người đã học tập cải tạo và thăm nhân
có tên trong danh sách chính phủ Mỹ
để nghị chính phủ Việt Nam cấp giấy
phép xuất cảnh.

Sau đó chúng tôi đã xin Thiên
nộp hồ sơ xin xuất cảnh. Tuy nhiên
phía Việt Nam yêu cầu chúng tôi
phải có giấy bảo trợ (Assurance Support
Form 797) thì mới có thể tiến hành
cấp hộ chiếu cho chúng tôi được.

Vô vậy chúng tôi tha thiết mong
Bà giúp cho chúng tôi Form 797 để
bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh sớm
chúng tôi có thể đi sớm đem lại
lợi quả mong muốn.

Trong khi chờ đợi xin giúp đỡ
của Bà, xin nhận nỗi đau lòng biết
ở chân thành của chúng tôi.

Kính thư,

Nguyễn Thế Vinh

Nguyễn Thế Vinh

Đính kèm:

- 01 lá thư đi ngày 27.6.1989
 - 01 Bản sao giấy ra trại
 - 01 bản sao Bản công an QN&ĐN
- ngày 7.4.1990

---*---

Ngày 27 Tháng 6 Năm 1989

Kính gửi :

Bà Vũ Thị Thơm

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày .

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tư lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thơ

HỒ SƠ TÊN:

Ngô Thế Vinh

ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI

Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)

Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

ÁC THỦ KHÁC:

Công an

QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

RA HÀNG TUẦN - SỐ 14 (118) THỨ BẢY NGÀY 7 THÁNG 4 NĂM 1990

**TẠI CUỘC MÍT-TINH TRỌNG THỂ KỶ NIỆM 15 NĂM NGÀY
GIẢI PHÓNG QN-ĐN, ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THÀNH, PHÓ BÍ
THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HÒNG NÊU RỒ:**

A xã thường trực cùng, Nguyễn
Mình phó CA xã triển khai ngay kế
cứu người và truy lùng kẻ gây án

ở sáng ngày 21-3-1990, khi ý định
liều, dùng dao ép cô Hương lấy
chồng thành, Lê Kinh trốn lên một
ngã ba Diên Sanh. Hắn trả tiền với
người đi buôn bán buổi sớm
tối thoát. Nhưng cũng vừa lúc đó,
truy kích của Nguyễn Xuân Thịnh,
Ngọc Minh đã phát hiện ra hắn
vết máu trên mặt trái do vấp phải
lúa sát nhà bà Liễu khi chạy trốn.
ực lượng CA đến bắt mình, Lê Kinh
nhiên chống cự và hô hoán đó là
g tên cướp đường(!). Nhưng hắn
Nguyễn Xuân Thịnh, Nguyễn Ngọc
cùng một số bà con qua đường vây

a sự việc này, chúng ta ghi nhận thành
hưởng trực chiến đấu cao, có kế
cụ thể và nhanh gọn của Ban CA xã
Thọ, Triệu Hải. Đặc biệt tinh thần truy
sùng thủ đến cùng của hai anh Nguyễn
Thịnh, Nguyễn Ngọc Minh cùng sự
bồ phát hiện của nhân dân xã Hải Thọ
xã lân cận.

y không phải là bài học riêng cho bà
En Thị Liễu (hiện giờ bà đang được
ác sĩ viện Hô Lan ướp máu và tận tình
chữa) mà còn là bài học cảnh giác
cho mọi người.

NGUYỄN TIẾN DAT.

**NHỮNG NGƯỜI BẢ HỌC TẬP, CẢI TẠO VÀ THÂN
NHÂN CÓ TÊN TRONG DANH SÁCH CHÍNH PHỦ
MỸ ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CẤP GIẤY
PHEP XUẤT CẢNH**

QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG:

Ô. PHAM QUANG VANG (cùng 7 người) Xuân Dai, Diên Ban; Ô. NGUYEN
TRONG TUAN (cùng 3 người) Phan Chu Trinh, Đà Nẵng; Trần Ngọc Thanh (cùng
5 người) Xuân Ha, Đà Nẵng; Ô. ĐO AI (cùng 3 người) Nguyễn Chí Thanh, Đà
Nẵng; Trần VAN DAN (cùng 1 người) Thanh Hải, Đà Nẵng; VÔ VAN DIEM (cùng
5 người), Phan Chu Trinh, Tam Kỳ; TRAN VAN BIEN (cùng 7 người) Lê Lai, Đà
Nẵng.

AN GIANG:

Ô. NGUYEN TAN CAO (cùng 4 người) Thu Khoa Huan, Châu Đức; DUONG VAN
THAO (cùng 6 người) Lê Lợi, Châu Đức; LY HONG SON (cùng 3 người) Lê Triệu
Kiet, Long Xuyên; LUONG THANH LONG (cùng 3 người) Trần Hưng Đạo, Mỹ
Phước, Long Xuyên; NGUYEN XUAN HUY (cùng 5 người) Lê Lợi, Long Xuyên.

BẾN TRE:

Ô. PHAM VAN NHU (cùng 3 người) An Phú Trung, Ba Trĩ; Ô. NGUYEN MINH
TRIEU (cùng 4 người) Khom 1, P5, Bến Tre; CAO VAN BAY (cùng 6 người) Lạc
Thuan, Bình Đại; NGUYEN THANH TONG (cùng 5 người) Phước Thành, Châu Thành;
Ô. TRAN VAN TRA (cùng 6 người) Phú Túc, Châu Thành.

BÌNH TRỊ THIÊN:

Ô. NGUYEN DINH THUAN (cùng 5 người), Nguyễn Huệ, Huế; Ô. LE VAN KINH
(cùng 4 người) Nguyễn Trãi, Huế; Ô. LAI DUC UC (cùng 7 người) Thuận An,
Huế; Ô. PHAM VAN PHUOC (cùng 6 người) Chi Lăng, Huế; Ô. NGUYEN VAN TUAN,
Xuân La 2, Huế.

CỬU LONG:

Ô. TRAN TRONG LANH (cùng 4 người) Mỹ Cam, Càng Long; Ô. DANG VAN
THIET (cùng 6 người) Phước Long, Long Hồ; TRUONG THANH GIA, Bình Lạc,
Phước Long, Long Hồ; Ô. PHAM TRONG ANH (cùng 4 người) Tương Lạc, Tam Bình;
Ô. KIEN REM (cùng 6 người) Trần Quốc Tuấn, Trà Vinh.

X. LÂM ĐỒNG:

Ô. KHANG VANG HUY (cùng 8 người) Bùi Thị Xuân, Đà Lạt; Ô. DINH VAN TUYEN
(cùng 6 người) Lê Hồng Phong, Bảo Lộc; Ô. BUI BON (cùng 2 người) Hải Ba Trung,
Đà Lạt; Ô. NGUYEN THE VINH (cùng 8 người) Chi Lăng, Đà Lạt; Ô. DINH VAN
THAT (cùng 3 người) Thông Nhứt, Đà Lạt; Ô. TRAN VAN QUY (cùng 3 người) Thông
Nhứt, Đà Lạt; Ô. TUU HUU DUC (cùng 5 người) Thông Nhứt, Đà Lạt.

ĐỒNG NAI:

Ô. ĐOAN DUC THUAN (cùng 4 người) Tân Mai, Biên Hòa; Ô. VU DANG KHIEM
(cùng 2 người) Phước Lộc, Phước Hòa; Ô. VU VAN BANG (cùng 3 người) Ho Nai 2,
Biên Hòa; Ô. NGUYEN VAN TRUNG (cùng vợ) Tam Mỹ, Biên Hòa; NGUYEN VAN
VANG (cùng 6 người) Quốc Lộ 1, Biên Hòa.

ĐỒNG THÁP:

Ô. THAI HUU DU (cùng 3 người) Bình Lợi, Bình Thạnh; Ô. TRAN VAN LUONG
(cùng 4 người) Lê Lợi, Sa Dec; Ô. DANG NGOC BICH (cùng vợ), Trần Hưng Đạo,
Sa Dec; Ô. NGUYEN THANH LONG (cùng 2 người) Nguyễn Du, Sa Dec.

(Còn nữa)

MẸ, CHỜ CHA

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOO**
Số **394** CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	6	0	0	8	7	I
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị hành án văn, quyết định tha số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987**

của **HỘI ĐỒNG ĐẠO XÁ TRUNG ƯƠNG**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN - THẾ - VINH** Sinh năm **1934**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Ninh bình**

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

33 Khu chi lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm đồng

Cán tội **Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng**

Bị bắt ngày **02-12-1978** Án phạt **10 năm**

Theo quyết định, án văn số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987** của

HỘI ĐỒNG ĐẠO XÁ TRUNG ƯƠNG

Đã bị tăng án **lần**, cộng thành **năm** tháng

Đã được giảm án **02** lần, cộng thành **01** năm tháng

Nay về cư trú tại **33 KHU chi lăng, Phường 5, Đà Lạt - Lâm Đồng**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy không sai phạm

(Tức quyền bầu cử và ứng cử : 05 năm sau khi mãn hạn tù)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Trước ngày **23** tháng **11** năm **1987**

Lấn tay ngón trỏ phải

Của **Nguyễn thế Vinh**

Danh bìn số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn thế Vinh

Nguyễn thế Vinh

Ngày **06** tháng **11** năm **1987**

• Giám thị

Nguyễn Thanh Tâm

Thiếu tá : **NGUYỄN THANH TÂM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 11506/92 DC,

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THẾ VINH

Ngày sinh *Date of birth*

1934

Nơi sinh *Place of birth*

Ninh Bình

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

f

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

Issued at on

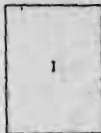
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Li Trung Thọ

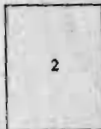
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

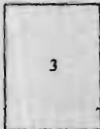
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

8
BỊ CHÚ — REMARKS

9
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12506 XCP 1

Cấp cho: Nguyễn Thế Vinh
Công với: Đền ơn

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Cửa Sơn A sát

Trước ngày: 22. 02. 1993

Hà Nội ngày 24 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lô Lương Tu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 12522/92 DE₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN HOÀNG DŨNG

Ngày sinh Date of birth

1974

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở Domicile

Lâm Đồng

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Ti. Trung. H.

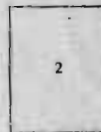
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

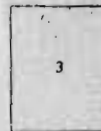
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12522 KC

Cấp cho Nguyễn Hoàng Dũng
Công vụ Đi làmĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQuốc tịch: Việt Nam - XuấtTrước ngày 22/02/1992Hà Nội ngày 22 tháng 2 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trưởng phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 12520/92ĐC,

Họ và tên *Full name*

NGUYỄN THỊ NGỌC CHINH

Ngày sinh *Date of birth*

1973

Nơi sinh *Place of birth*

Lâm Đồng

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1997

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12520 H.

Cấp cho Nguyễn Thị Ngọc Chinh

Cung với 1 bạn

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Cửa Sơn A hát

Trước ngày 22.02.1993

Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trưởng phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 12518/92 DC₁

Họ và tên / Full name

NGUYỄN HOANG QUANG

Ngày sinh / Date of birth

1971

Nơi sinh / Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở / Domicile

Lâm Đồng

Nghề nghiệp / Occupation

/

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12518 XCCấp cho Nguyễn Hoàng Quang
Cùng với 1 trẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳCao của khẩu: Trần Văn NhậtTrước ngày 22 - 01 - 1993Hết thời hạn 2 tháng 8 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trưởng phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 12514 / 92 DC,

Họ và tên *Full name*

NGUYEN HOANG CHI

Ngày sinh *Date of birth*

1968

Nơi sinh *Place of birth*

Lâm Đồng

Chỗ ở *Domicile*

Lâm Đồng

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

22. 8. 1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

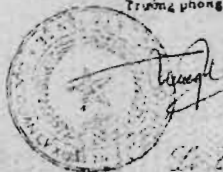
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 8 năm 1992

Issued at on

QUỐC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

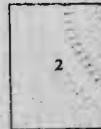
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

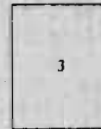
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12514 XCCấp cho Nguyễn Hoàng Chi
Cùng với 1 trẻ emĐến nước: Hợp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Trần Hưng ViệtTrước ngày 22.02.1993Hết hạn ngày 28 tháng 8 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



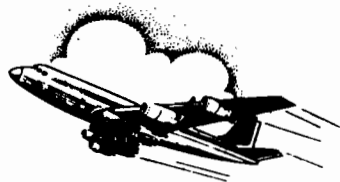
Trưởng phòng

FROM. NGUYEN THE VINH
33 CMT LANG DALAT
VIETNAM

★PAR AVION



TO. Mrs. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

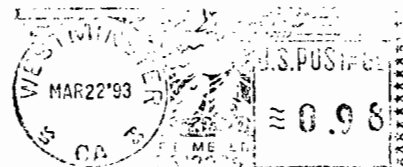


JUN 0 6 1991

USA

PAR AVION VIA AIR MAIL

FR. NGUYEN THE VINH
33. CHILANG F. 9
DALAT VIET-NAM



MAR 25 1993

TO MD. KHUC-MINH-THO ::
P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA
22205-0635
TL. 703-560-0058
U.S.A

FIRST CLASS

FR. NGUYEN THE VINH
33. CHILANG F. 9
DALAT VIET-NAM



MAR 25 1993

TO MD. KHUC-MINH-THO :
P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA
22205-0635
TL. 703-560-0058
U.S.A

first class

Đalat ngày 6-9, - 1989.

Trong Kính Bà.

Kính thưa Bà: Tôi được bạn lành viết thư này đến Bà. Kính chúc Bà cũng trọn thể quý vị trong văn phòng Bà; gặp nhiều may mắn và Thịnh-vượng.

Thưa Bà, tôi đã nhận được thư của Bà gửi ngày 27-6-89. Hôm nay tôi xin gửi những hồ sơ của gia-tĩnh tôi đến Bà; Kính xin Bà vui lòng giúp đỡ tôi. Thành thật cảm ơn Bà. /.

Vì hồ sơ đây quá nặng nên tôi phải gửi làm hai bao thư.

Đã chi?

Bà: Vũ Thị Thơm.

Số: 33 Chi Lăng.

Đalat, Việt Nam.

Mời thư Hai Bà.

Nay kính thư.

Nguyễn Thị Vĩnh

Có thư hay list

Tên HS cũ

10/15/89

Đalat ngày 6 - Tháng 9 - 19 89.

Trong Kính Bà.

Kính thưa Bà: Tôi được Kân Khanh viết thư này đến Bà; Kính chúc Bà cũng toàn thể quý vị trong văn phòng Bà gặp nhiều may mắn và Thịnh-vượng.

Thưa Bà: Tôi đã nhận được thư của Bà đề, ngày 27 - 6 - 89. Tôi với Lin gửi nhượng Hồ Sơ của tôi đến Bà. Kính xin Bà với lòng giúp đỡ tôi. Thành thật cảm ơn Bà. 1.

- Vì Hồ Sơ này quá nên phải gửi làm Hai Bao thư.

Địa chỉ:

Bà: Vũ-Thị-Chơm
Số: 33 Chi-lăng
Đalat - Việt-Nam.

- Nội thư Hai Bản. 1.

Nay kính thư.

Nguyễn-thị-Vĩnh



Nguyễn - thi

Vinh

~~Sinh ngày~~

3 - 5 - 1934





VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01571701

Họ Tên NGUYỄN-THÉ-VINH



Ngày, nơi sinh 03.05.1934

Phối-Vinh, Ninh-Bình

Cha Nguyễn-Hữu-Thành

Mẹ Đinh-Thị-Huê

Địa chỉ 17 Chi-Lăng DALAT.

Dấu vật riêng:

Chăm sóc sơn căn.

M.

Cao. 1 th 72

Nặng: 53 Kg

Chữ ký đương sự:

[Signature]

DALAT, ngày 21.07.19.69

TRƯỞNG-TY C.S.Q.G.

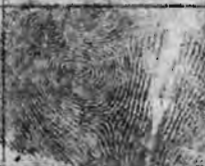
[Signature]

NGUYỄN-HỮU-TÌNH.

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



mới vẽ
Chưa được cấp
giấy chứng minh nhân dân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ **30036343**

Họ tên **VŨ THỊ THƠM**



Sinh ngày **15-12-1940**

Nguyên quán **Tuy lai**

Kiên sơn, xã nam ninh

Nơi thường trú **17 Chi lang**

Là lạt, Lâm đồng

Dân tộc:

Việt Nam

Tôn giáo:

Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẹo 1, 5Cm, C4, 5Cm
trên sau tay trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Nay là ngày 6 tháng 6 năm 1970

KHOA ĐỒ HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



[Handwritten signature]
Đã 12 m. Diem



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **230009067**

Họ tên **NGUYỄN TIÊN TÚY**



Sinh ngày **01-01-1954**

Nguyên quán **Que châu**
Queson, Qnam, Đà Nẵng

Nơi thường trú **12, Me linh**
Đà Lạt, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

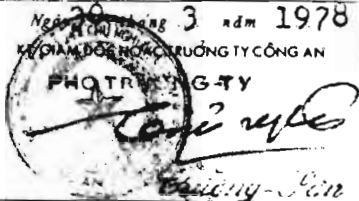
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọ không rõ hình d 0,6
cm. r 0,3 cm. c 2,5 cm
dưới saucanh mũi trái.

Ngày 20 tháng 3 năm 1978

KY DIAM ĐO HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHOTO TRƯỞNG TY





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250026344~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ LOAN**

Sinh ngày **19-10-1962**

Nguyên quán **Phủ vinh**

Kim sơn, Hà nam ninh

Nơi thường trú **17 Chi lạng**

Đà lat, Lâm đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo cong 1CM C, 1,8CM
trên sau mép phải

Ngày 05 tháng 7 năm 1978

Kính thưa: Ông TRƯỞNG TY CÔNG AN



TRƯỞNG TY

29/07

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Mẫu số NK 4

Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu	Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu
Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm.....	Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm.....
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....	Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....
Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....	Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRAC 26 28

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ



Họ và tên chủ hộ:.....

Số nhà.....17.....Ngõ (hẻm).....

Đường phố.....Chi Lăng.....Đồn CAND.....Phường 9.....

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh.....

Tỉnh, thành phố.....Lâm Đồng.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Trưởng công an.....

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phường 9, Thị xã...

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOO**
Số **394** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	6	0	0	8	7	I
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án cũn, quyết định tha số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987**

của **HOI ĐONG ĐAC XA TRUNG UONG**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYEN - THE - VINH**

Sinh năm 19 **34**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Ninh bình**

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

33 Khu chi lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm đồng

Cán tội **Ám mưu lật đổ chính quyền cách mạng**

Bị bắt ngày **02-12-1978** Án phạt **10** năm

Theo quyết định, án văn số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987** của

HOI ĐONG ĐAC XA TRUNG UONG

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án **02** lần, cộng thành **01** năm tháng

Nay về cư trú tại **33 KHU chi lăng, Phường 5, Đà Lạt - Lâm Đồng**

Nhận xét quá trình cải tạo

* Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy không sai phạm

(Tuốc quyền bầu cử và ứng cử : 05 năm sau khi mãn hạn tù)

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Trước ngày **23** tháng **11** năm **1987**

Chữ ký người ra quyết định
Nguyễn thế Vinh



Chữ ký của người được cấp giấy
Nguyễn thế Vinh

Nguyễn thế Vinh

Ngày **06** tháng **11** năm **1987**

Giám thị

Nguyễn Thanh Tâm

Thiếu tá : **NGUYEN THANH TAM**

/L) Ở N XIN GIẤY SỐNG CHUNG

(THẺ VÌ HÔN THỨ)

—ooo000ooo—

Họ và Tên : NGUYỄN-THẺ-VĨNH Sinh ngày 03 tháng 5 Nam 1934 .
Giấy Thẻ VÌ KHAI SINH : Số:336/CT Ngày 2-9-1965. Tại toà Hoà Giải rộng Quyền
Tỉnh : BẮC LIÊU .
Vợ là: VU-THI-THOM : Sinh ngày 15-12 - 1940 .
Giấy Thẻ VÌ KHAI-SINH : Số 6046/NHUT/05 Ngày 11-6-Nam 1960 . Tại Tòa Hoà Giải SÀI-GON
Nơi Đăng Ký Thường trú : Số :33 Kóm-Chi-Lang Phường 9 DALAT .

Nay Tôi làm đơn này Kính-Gửi đến U.B.N.D. Phường 9. DA-LAT .
(CHỨNG THẺ VÌ HÔN THỨ) Cho Vợ Chồng chúng tôi như sau :

Họ và tên chồng : NGUYỄN-THẺ-VĨNH Sinh ngày 03-05- 1934 . Tại Phú-Vinh,
Huyện : Kim-Sơn , Tỉnh Ninh-Bình (BV)
Dân tộc : KINH .
Quốc tịch : Việt Nam .
Họ và Tên Cha : NGUYỄN-HUU-THANH (Chết)
Họ và Tên Mẹ : DINH-THI-HUE . (Chết)
Họ và Tên Vợ : VU-THI-THOM . Sinh Ngày 15-12-1940. Tại TUY-LAI-
Huyện:Kim-Sơn , Tỉnh :NINH-BINH (BV)
Dân tộc : KINH .
Quốc tịch : VIỆT-NAM .
Họ và Tên Cha : VU-VAN-LUNG (Chết)
Họ và Tên Mẹ : DO-THI-NHỊ .

Chúng tôi có lập Hôn-Thứ Năm 1960. Tại Trại-Hầm, Phường 5 DA-LAT .

Những bị mất.

LY DO : Tháng 4 Nam 1975. Trong khi di tản về Tỉnh Thuận-Hải, bị cướp chặn lấy đồ ,
Trong túi xách có Giấy HÔN-THỨ của Vợ Chồng Chúng tôi .

Tôi Xin Cam Đoán lời Khai trên đây là đúng sự thật . Nếu sau này có gì man-trái
tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm ./.

Người Chứng thứ I.

NGUYỄN-VAN-TU .

DALAT Ngày 6 - 5 - 1988 .

(Người Khai Ký Tên)

NGUYỄN-THẺ-VĨNH .

Người Chứng thứ II.

TRAN-NGOC-THOAN .

UỶ BAN PHƯỜNG 9 .

Vóc nhân ông Nguyễn Thế Vinh có họ
lêchủ thường trú tại địa. Vì điều kiện một
giấy hôn thú. Vào số phường 9 chủ nhân giấy
nay để thẻ vì hôn thú

PHƯỜNG Ngày 6 tháng 5 năm 1988

TH/UBND PHƯỜNG 9

KT CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ-KÝ



VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ H.G.R.Q. Bạc Liêu

(1) Ngày 2-3-1965.

Giấy thể-đi Khai-Sanh

cho Nguyễn-thế-Vinh

(1) Số 336/CT.

Trích-lục văn-kIỆN thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà H.G.R.Q. Bạc Liêu

Một bản chánh giấy thể-vi KHAI-SANH

do NGUYỄN-THẾ-VINH xin cấp đã được

Ở PHẠM-VĂN-HUẾ Chánh-Án Toà H.G.R.Q. Bạc Liêu

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 2-3-1965.

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1- Trần-văn-Phong 2- Phạm-Tôn 3- Bồ-Huân

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phước Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN-THẾ-VINH , nam sinh ngày 3 tháng 5 năm 1934 tại làng Phái-Vinh (Hành-Bình) là con của Nguyễn-Huân-Thành và Đinh-Thị-Huê ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bạc Liêu , ngày 5 tháng 11 năm 1965

CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí 4.000

(1) Lập lại sổ, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Nhuwanta

Như văn Ba

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HOA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bản chánh đề tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 11 tháng 6 năm 1960

Số : 6046

NHUT/ 05

**GIẤY THẾ-VÌ KHAI SANH CHO
VU THỊ THOM**

Năm một ngàn chín trăm ~~1959~~ 60 ngày 11 tháng 6 , hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** , Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM THỊ MUI phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU:

1 - Ông NGUYỄN VĂN VÂN

2 - Ông NINH HẢI

3 - Bà NINH THỊ LUYỀN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

VU THỊ THOM (nữ)

sinh ngày 15-12-1940 tại Tuy-Lai, Kim-Sơn, Ninh-Bình,

con của Ông VU VĂN CUNG và bà ĐỖ THỊ NHỊ ;

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì **khai sanh**

giấy cho đương-sự để xử-dụng theo luật,

chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời
Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật cảnh-cải phạt tội
ngụy-chứng về Việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quân đã được
đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại,

Ký tên: **Năm chữ ký đọc không được**

Ghi nhận con niêm và trước-bạ miễn-phi

Dưới có ghi: **Đã đọc và hiểu rõ nội dung**

Saigon,

Ngày 16 tháng 6 năm 1960, **Số 16/1960**

Ký tên: **NGUYỄN ĐỨC HẬU**

Saigon, ngày 20-12-1963

GIÁ TIỀN:

5\$00

Sao-lục 1\$00

Biên-lai 0,50

Cộng 1\$50



Lục sao y,
Chánh Lục-Sự,

BÙI-QUANG-NAM

VIỆT - NAM CỘNG HÒA

TỈNH

PHONG-DINH

BỘ SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ

TÂN-AN

Năm 1962

Số hiệu 3397

Tên họ đứa con nít	NGUYEN-THI-LOAN
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Mười chín tháng Mười hai 1962
Sanh tại đâu	Tân-an (Phong-Dinh)
Tên, họ cha	NGUYEN-THI-VINH
Cha làm nghề gì	Quân-nhận
Nhà cửa ở đâu	Tân-an (Phong-Dinh)
Tên, họ mẹ	VU-THI-THOM
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân-an (Phong-Dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-chánh
	H.T.Số: 64 Đà-Lạt 1960

Tại Tân-an, ngày 24 tháng 10 năm 1962

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH

ký tên hoặc đóng dấu

NGƯỜI KHAI

Nguyễn-Thi-Vinh

Nguyễn-Van-Lợi

NGƯỜI CHỨNG

1. Nguyễn-Dinh-Got

2. Nguyễn-van-Thôn

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây

của Hội-Đồng xã Tân-an

Cán-tho, ngày 11-11-1963

QUẢN TRƯỞNG

T.L. TỈNH-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH

Cán-tho, ngày 11-11-1963

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,



ĐẠI-DIỆN

Joãn-van-Lợi

ĐẠI-DIỆN

LÊ-DĂNG-NHIỆM



NGUYỄN-VĂN-LỢI

Hộ-Tịch

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI - SANH

Năm 19 ~~64~~PHÒNG KIỂM-SOÁT HỘ-TỊCH
Nhãn-Viên Phụ-Trách

Số hiệu: 1626

Kiến - thị và chứng - thực chữ
ký tên của Ông Xã-Trưởng Xã
Linh-Đông dưới đây :

Thủ-Đức, ngày 3 tháng 8 năm 19 ~~70~~
TUN. Quận-Trưởng,



Tên, họ ấu nhi	Nguyễn thị Xuân Dung
Phái	Girl
Sanh	Ngày hai mươi hai tháng tám dương lịch 1964 (ngày, tháng, năm)
Tại	Thủ Đức, Quận Thủ Đức
Cha	Nguyễn thờ Vinh (Tên, họ)
Nghề	Quản nhân
Cư trú tại	K.B.C. 4682
Mẹ	Vũ thị Thơm (Tên, họ)
Nghề	Hội trợ
Cư trú tại	K.B.C. 4682
Vợ	Vợ chánh (chánh hay thứ)

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông
Ủy-viên Hộ-tịch Xã LINH-ĐÔNG

Linh-Đông-Xã, ngày 28 tháng 7 năm 1970
XÃ-TRƯỞNG,

X.Đ.V.

TRÍCH Y BẢN CHÁNH 1964

Linh-Đông-Xã, ngày 28 tháng 7 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Lê văn Thái

Nguyễn Văn Nhân

SỐ HIỆU

2727

KHAI SANH

Tên họ đầu nhi : Nguyễn thị Anh
 Phái : Nữ
 Sinh : 26 tháng II 1966
 Ngày, tháng, năm
 Tại : Bào sanh viện bảo trợ binh-sĩ Sadec
 Cha : Nguyễn thế Vinh
 Tên họ
 Tuổi : 32 tuổi
 Nghề : Quân-nhân
 Cư-trú tại : KBC : 3. 044
 Mẹ : Vũ-thị-Thom
 Tên họ
 Tuổi : 26 tuổi
 Nghề : Nội trợ
 Cư-trú tại : Tân-vĩnh-Hòa
 Vợ : Vợ Chánh.
 Chính hay thứ
 Người khai : Nguyễn-thế-vinh.
 Tên họ
 Tuổi : 32 tuổi
 Nghề : Quân nhân
 Cư-trú tại : KBC : 3. 044
 Ngày khai : -----
 Người chứng thứ nhất : Vũ-bá-Lộc
 Tên họ
 Tuổi : 35 tuổi
 Nghề : Quân nhân.
 Cư-trú tại : KBC : XX. 6055
 Người chứng thứ nhì : Hà-Văn-Bay
 Tên họ
 Tuổi : 25 tuổi
 Nghề : Quân nhân
 Cư-trú tại : KBC 4. 853

Lập tại xã Tân-Vĩnh-Hòa ngày 29 tháng II 19 66

Người khai Chở Tịch kiêm Hộ Tịch

Nhân chứng

Ký tên : Nhân thực chủ

Ký tên : Lộc Bay.



huav
 NGUYỄN NGỌC MÂN

Số hiệu 2314

KHAI SANH

Nhà In Lâm-Viên Dalat

Tên họ ấu nhi	NGUYEN HOANG CHI
Phái	Đàn
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày ba mươi tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám ./. (30.10.1968)
Tại :	Ban Y Viên DALAT
Cha (Tên, họ)	NGUYEN THE VINH
Tuổi	1934
Nghề nghiệp	Quản nhân
Cư-trú tại	17 Chi Lăng DALAT
Mẹ : (Tên, họ)	VU THI THON
Tuổi	1940
Nghề nghiệp	Hồi trợ
Cư trú tại	17 Chi Lăng DALAT
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh
Người khai (Tên, họ)	Người cha khai
Tuổi	-nt-
Nghề nghiệp	-nt-
Cư-trú tại	-nt-
Ngày khai	Ngày 31.10.1968
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	PHAN HOANG
Tuổi	1923
Nghề nghiệp	Buôn bán
Cư-trú tại	23/19 Yersin DALAT
Người chứng thứ nhì (Tên, họ)	Giấy chứng nhận của
Tuổi	Ban Y Viên DALAT cấp ngày
Nghề nghiệp	30.10.1968 ./. .
Cư-trú tại	

Nhận thực trích lục đúng
theo sổ bộ số 2314

Năm 1968 của KPI
DALAT, ngày 31 tháng 10 năm 1968

CHỦ-TỊCH HỘI-HỢP-LẠI,



NGỒ-LA

Lập tại DALAT ngày 31 tháng 10 năm 1968
NGƯỜI KHAI, CHỦ-TỊCH, NHÂN CHỨNG,
kiêm ỦY-VIÊN HỘI-TỊCH

NGUYEN THE VINH

PHAN HOANG

NGỒ LA

Dalat ngày 13 tháng 11 năm 1968

T.Ư. THI-TRƯỞNG
Trưởng-Ty Hành-Chánh

NGUYỄN-VĂN-THỌ

NGUYỄN-VĂN-THỌ

KHAI SANH

Số hiệu 226

Tên, họ ấu nhi : NGUYỄN-TRUNG-TRUNG

Phái : Nam

Sanh : Hưng bay, tháng bay, năm một ngàn chín
Ngay, tháng, năm
trăm bay mốt, (07.7.1970)

Tại : DALAT

Cha : NGUYỄN-THẾ-VĨNH
(Tên, họ)
1934

Tuổi : 36

Nghề- nghiệp : Quan nhân

Cư trú tại : 17 Chi Lăng DALAT

Mẹ : VÕ-THỊ-TRẦN
(Tên, họ)
1940

Tuổi : 30

Nghề-nghiệp : Đoàn ban

Cư trú tại : 17 Chi Lăng DALAT

Vợ : Chanh
(Chánh hay thứ)

Người khai : Người cha khai
(Tên, họ)

Tuổi : 36

Nghề-nghiệp : 36

Cư-trú tại : 36

Ngày khai : Ngày 13.7.1970

Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-LỢI
(Tên, họ)
1910

Tuổi : 60

Nghề-nghiệp : Làm vườn

Cư trú tại : 74 ấp Hà Đông DALAT

Người chứng thứ nhì : NGUYỄN-VĂN-SINH
(Tên, họ)
1933

Tuổi : 37

Nghề-nghiệp : Làm vườn

Cư-trú tại : 59 ấp Hà Đông DALAT

Làm tại DALAT ngày 13 tháng 7 năm 1970

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng

NGUYỄN-THẾ-VĨNH NGUYỄN-LAI NGUYỄN-LỢI

NGUYỄN-VĂN-SINH

NHẬN THỰC TRÍCH LỤC

đúng theo sổ bộ số 226 W
năm 1970 của KP/I
ngày 13 tháng 7 năm 1970

CHỦ TỊCH KIỂM TRA LẠI

NGUYỄN-TRUNG-TRUNG

NGUYỄN-LAI



THỊ - XÃ DALAT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

KHU PHỐ I

Số hiệu 1656 /Q 16

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỘT (1971)

Nhà In Phương-Thành 57/1 Hàm-Nghĩ-DALAT Đ.T. 2439

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN HOÀNG QUANG
Phái	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi lăm, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại	DALAT
Tên, họ người cha . . .	NGUYỄN THÈ VINH
Tuổi	1934
Nghề	Quân nhân
Trú tại	KBC 44027
Tên, họ người mẹ . . .	VŨ THI THON
Tuổi	1940
Nghề	Nội trợ
Trú tại	KBC 4027
Vợ chánh hay thứ . . .	CHÁNH

DALAT, Khu Phố Một ngày 09 tháng 12 năm 19 71

Chủ tịch kiêm Hộ lại



NGÔ-LA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ XÃ DALAT

PHƯỜNG 2

*

Số hiệu: 61 KSP₂

Số hiệu KSP₂

TRÍCH LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 02 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ

NGUYỄN-THỊ-NGỌC-CHINH

Con trai hay con gái

nữ

Ngày sanh

ngày mười sáu, tháng hai, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi ba (16-02-1973)

Nơi sanh

Trung Tâm Y Tế Dalat số 117

Tên họ người cha

NGUYỄN-THẾ-VĨNH

Tên họ người mẹ

VŨ-THỊ-THƠM

Vợ chánh hay không có Hôn thú

Chánh hôn thú số 44.KP4 ngày 06-11-1969

Tên họ người đứng khai :

NGUYỄN-THẾ-VĨNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Phường 2, ngày 22 tháng 02 năm 19 73

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

MIỄN LỆ PHÍ ĐỂ NẠP HỒ SƠ



Đội-Uỷ ĐỒ-XUÂN-THÀNH

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ DALAT

PHƯỜNG

1

Số hiệu

185

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày tháng năm 197

6

3

4

Tên họ đứa trẻ

NGUYỄN HOÀNG DŨNG

Con trai hay con gái

NAM

Ngày sanh

Ngày 3 tháng 3 năm 1974

Nơi sanh

DALAT

Tên họ người cha

NGUYỄN THẠ VINH

Tên họ người mẹ

VŨ THỊ THƠN

Vợ chánh hay không có
hôn thú

Chánh

Tên họ người đứng khai

người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Dalat, ngày tháng năm 197

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH,



PHẠM BÌNH THẮNG
BỘ C - 64

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Năm một ngàn chín trăm NAM MƯƠI CHÍN.

SỞ TƯ PHÁP TRUNG-PHẦN

ngày MỘT tháng CHÍN hồi ĐE giờ

TÒA HÒA GIẢI QUẾ-SƠN

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-LÊ-THỌ

Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải QUẾ-SƠN

có Lạc-sự LUÔNG-CÔNG-GLÁO giúp việc.

Ngày 01 tháng 09 năm 19 59

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

Khai sinh
Nguyễn-Tiên-Túy

ĐÃ ĐẾN HẬU :

Số 7.086 /T.A.

NGUYỄN-THUẬN, 32 tuổi, nghề-nghiệp Nông

chánh quán làng Thuận-An, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM

trú quán làng Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM

thẻ căn cước số 27A.000.150 ngày 24/9/1955

do quận QUẾ-SƠN cấp.

Thỉnh cầu Tòa Án cấp một chứng chỉ thay giấy Khai sinh cho con

Nguyễn-Tiên-Túy

Sinh ngày 01/01/1954 tại xã Sơn-Thành, QUẾ-SƠN,

QUẢNG-NAM

theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 31/8/1959

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

NGUYỄN-NGUY, 64 tuổi, nghề nông, căn cước số: D95A.000.144

1) Do quận QUẾ-SƠN cấp ngày 14/9/1955 Chánh quán Thuận-An, Sơn-Thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Sơn-Thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM.

2) NGUYỄN-AN, 30 tuổi, nghề nông, căn cước số: 29A.000.094

Do quận QUẾ-SƠN cấp ngày 10/10/1955 Chánh quán Thuận-An, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM.

3) NGUYỄN-LONG, 29 tuổi, nghề nông, căn cước số: 30A.000.189

Do quận QUẾ-SƠN cấp ngày 15/9/1955 Chánh quán Thuận-An, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

NGUYỄN-TIÊN-TÚY, Quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày MỘT, tháng GIÊNG,

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM NAM MƯƠI BỐN. (01.01.1954) tại xã Sơn-thành,

quận QUẾ-SƠN, Tỉnh QUẢNG-NAM. Con ông Nguyễn-Thuận (sống) và bà

Nguyễn-thị-Huệ (sống) vợ chánh. Chánh quán Thuận-An, Sơn-thành, QUẾ-

SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Thuận-An, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM.

Vì duyên cớ mà y không thể xin sao lục Khai sinh cho con y

được là vì NIH Biến cố chiến tranh

Mấy người chứng đã sát nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ thay giấy Khai sinh này cho tên Nguyễn-Tiên-Túy, sinh ngày

MUNG MƠT, tháng MƠT, năm MƠT NGAN CHIN TRAM NAM MUOI BON. (01/01/1954)

chiếu theo các điều 47. 48 HVHL

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự sau khi đọc lại

LỤC-SỰ

THAM-PHÁN

(ký tên)

(ký tên và đóng dấu)

LƯƠNG-CÔNG-GIÁO

NGUYỄN-LE-THỌ

Những người làm chứng

Người đứng xin

1) NGUYỄN-NGUY

NGUYỄN-THUAN

2) NGUYỄN-XUÂN

MIEN LE PHI

Thi hành TV số 1392.NTB.TT ngày 25/2/1959

3) NGUYỄN-LONG

KT. THAM PHAN
LƯƠNG-CÔNG-GIÁO

(ký tên và đóng dấu)

Thuế :

Phụ thu:

Trước bạ tại Hội-an (Paifoo)

Cong:

Ngày 7 tháng 9 năm 1959

Quyển 34 tờ 16 số: 1100

Tham MIEN

CHU SỰ KÝ TÊN

TRƯỞNG TỶ THUẾ VU HON HOP

(ký tên không ro và đóng dấu)

SAO Y CHÁNH BẢN

Tồn trữ tại Phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Quốc-sơ

ngày 5 tháng 8 năm 1972



PHAN-HÙNG-PHÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT 3/P3

Xã, thị trấn: Phước V
Thị xã, quận: Đà Lạt
Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 5842

Quyển số 05



Họ và tên

Nguyễn Trần Minh Khoa

Nam, nữ Nam

Sinh ngày
tháng, năm

26 - 7 - 1984

(Chai sáu tháng bảy tám tư)

Nơi sinh

Đà Lạt - Lâm Đồng

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Nguyễn Trần Trung
01 - 01 - 1954

Nguyễn Thị Loan
19 - 10 - 1962

Dân tộc
Quốc tịch

Kinh
Việt Nam

Kinh
Việt Nam

Sinh nghiệp
Nơi ĐKKK thường trú

Công nhân viên
12 Mễ Linh
Phước V Đà Lạt

3 nhà
33 Chi Lăng
Phước V Đà Lạt

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
nơi đăng khai

Nguyễn Thị Loan, đẻ trước
33 Chi Lăng Phước V Đà Lạt
250036344

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 07 tháng 8 năm 1984

Ngày 07 tháng 8 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu tại cơ quan)

TM/UB: D Phước V ký tên, đóng dấu

P. C. L. T. T. T.
Nguyễn Tiến Đạt



Nguyễn Tiến Đạt

LC 2434/12 TAM

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, khu phố Phước IX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19.....

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

S6 _____

Huyện.

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Đà Lạt

GIẤY KHAI SINH

GIẤY KHAI SINH											
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT QUẬN PHƯỜNG 9 ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHƯỜNG 9 NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	HỌ TÊN: <u>Nguyễn Hoàng Ngọc</u> NAM HAY NỮ: <u>Nữ</u> NGÀY, THÁNG, NĂM SINH: <u>11 - 02 - 1987</u> <u>(mười một, tháng hai, một nghìn tám trăm tám mươi bảy)</u> QUÊ: <u>Đà Lạt - Lâm Đồng</u>										
NƠI SINH PHÂN KHAI VỀ CHA MẸ HỌ, TÊN, TUỔI DÂN TỘC QUỐC TỊCH NGHỀ NGHIỆP, CHỖ Ở HỌ, TÊN, TUỔI, CHỖ Ở NƠI CẤP, SỐ VÀ NGÀY CẤP GIẤY CHỨNG MINH (nếu có) CỦA NGƯỜI ĐĂNG KHAI	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; padding: 5px;">NGƯỜI CHA</th> <th style="width: 50%; padding: 5px;">NGƯỜI MẸ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;"> <u>Nguyễn Tiên Công</u> <u>01 - 01 - 1954</u> </td> <td style="padding: 5px;"> <u>Nguyễn Thị Loan</u> <u>19 - 10 - 1962</u> </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"> <u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u> </td> <td style="padding: 5px;"> <u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u> </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"> <u>Công nhân Viên</u> <u>& Mã Linh</u> <u>Phường IX, Đà Lạt</u> </td> <td style="padding: 5px;"> <u>Xã viên Hộ đom</u> <u>33 Chi Lăng</u> <u>Phường IX, Đà Lạt</u> </td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="padding: 5px;"> <u>Nguyễn Thị Loan, 25 tuổi,</u> <u>33 Chi Lăng phường IX, Đà Lạt</u> <u>CMT. 83 250036349</u> </td> </tr> </tbody> </table>	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	<u>Nguyễn Tiên Công</u> <u>01 - 01 - 1954</u>	<u>Nguyễn Thị Loan</u> <u>19 - 10 - 1962</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Công nhân Viên</u> <u>& Mã Linh</u> <u>Phường IX, Đà Lạt</u>	<u>Xã viên Hộ đom</u> <u>33 Chi Lăng</u> <u>Phường IX, Đà Lạt</u>	<u>Nguyễn Thị Loan, 25 tuổi,</u> <u>33 Chi Lăng phường IX, Đà Lạt</u> <u>CMT. 83 250036349</u>	
NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ										
<u>Nguyễn Tiên Công</u> <u>01 - 01 - 1954</u>	<u>Nguyễn Thị Loan</u> <u>19 - 10 - 1962</u>										
<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>										
<u>Công nhân Viên</u> <u>& Mã Linh</u> <u>Phường IX, Đà Lạt</u>	<u>Xã viên Hộ đom</u> <u>33 Chi Lăng</u> <u>Phường IX, Đà Lạt</u>										
<u>Nguyễn Thị Loan, 25 tuổi,</u> <u>33 Chi Lăng phường IX, Đà Lạt</u> <u>CMT. 83 250036349</u>											

Người đứng khai
(Đã ký)

Đang ký ngày 9 tháng 3 năm 19 đt

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN Đ9

(Đã ký đóng dấu)

is Chú-tieh

Monty Ark-Eudin

Ghi chú :

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 5 năm 1987

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN 01

Stillich



Hoàng Anh Tuấn

Vin gửi đến quý vị những giây tờ
Bổ túc Hồ Sơ của gia đình:

Quyển - thêi Vĩnh -

Tôi đã nhận được thư của quý vị
ngày 27-6-89.

- mỗi thứ 2 bản

- gửi Hai Bao Thô.
- Một Bao đây quá không nhận.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 01571701

Họ Tên NGUYỄN-THÊ-VINH



Ngày, giờ sinh 03.05.1934

Phụ-Vinh, Ninh-Bình

Cha Nguyễn-Hữu-Thành

Mẹ Đinh-Thị-Huê

Địa chỉ 17 Chí-Lương DALAT.

Dấu vết riêng:

Chăm sóc sơn căn.

Chữ ký đương sự:

[Signature]

DALAT, ngày 21.07.1969

TRƯỞNG-TY C.S.Q.G.

[Signature]

NGUYỄN-HỮU-TÌNH.

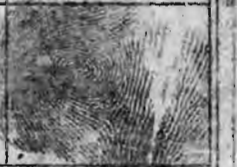
Cao: 1 m 72

Nặng: 53 Kg

Nghĩa tro mắt



Nghĩa tro trái



mới vẽ
Chưa được cấp
giấy chứng minh nhân dân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 60036343

Họ tên **VŨ PH. THON**

Sinh ngày **15-12-1940**

Nguyên quán **Phụ Lai**

Kie. Sơn, La Nam Ninh

Nơi thường trú **17 Chi Lăng**

Là Lạt, Lâm Đồng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Số 07 tháng 1, 50m, 04, 50m.
trensau sau này phải

NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày 6 tháng 6 năm 1976





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 230009063

Họ tên NGUYỄN TIÊN TÚY



Sinh ngày 01-01-1954

Nguyên quán Que châu

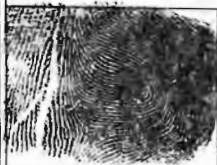
Queson, Qnam, Đà Nẵng

Nơi thường trú 12, Me linh
Đà Lạt, Lâm đồng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo không rõ hình dạng 0,6
cm. x 0,3 cm. ở 2,5 cm
dưới saucan mũi trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng 3 năm 1978
KẾ GIAM ĐÓNG TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHOTOGRAPHY

Trần Văn
Trần Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **250036344**

Họ tên **NGUYỄN THỊ LOAN**

Sinh ngày **19-10-1962**

Nguyên quán **Phủ vinh**

Kim sơn, Hà nam ninh

Nơi thường trú **17 Chi lạng**

Đa lạt, Lâm đồng

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Thiên chúa**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo cong 1CM C.1, 8CM
trên sau mép phải

Ngày 05 tháng 7 năm 1978

KIỂM TRA VÀ CHỮ KÝ CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN



Đã 290

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu	Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm..... Ký tên đóng dấu
Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm.....	Chuyển đến..... Từ ngày.....tháng.....năm.....
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	
Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....	Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....
Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....	Nội dung..... Ngày.....tháng.....năm..... Trưởng công an.....

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TR. 26 28

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ



Họ và tên chủ hộ: PHU THOM

Số nhà 17 Ngõ (hẻm).....

Đường phố Chilang Đôn CAND Phường 9

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh.....

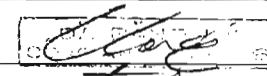
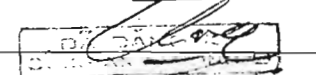
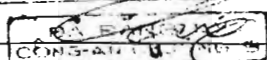
Tỉnh, thành phố Dalat
Lâm Đồng

Ngày 13 tháng 10 năm 84
Trưởng công an Phu Thon
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phu Thon

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số T.T.	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vũ Thị Thắm	1940	Nữ	Chức	Bà		1967		
2	Nguyễn Thị Loan	1962	-	Con	Bà		1967		
3	Nguyễn Thị Xuân Dung	1964	-	-	Nữ		1964		
4	Nguyễn Thị Ánh	1966	-	-	Nữ		1966		
5	Nguyễn Hoàng Chi	1968	Nam	-	Đàn		1968		
6	Nguyễn Hoàng Cường	1970	-	-	Nữ		1970		
7	Nguyễn Hoàng Quang	1971	-	-	Nữ		1971		
8	Nguyễn Thị Ngọc Chinh	1973	Nữ	-	Nữ		1973		
9	Nguyễn Hoàng Dũng	1974	Nam	-	Nữ		1974		
10	Nguyễn T. Minh Khoa	1984	-	Cháu	Nữ		1984		
11	Nguyễn T. Hoàng Ngọc	3.5.7	Nữ	Cháu	Nữ		12.5.17		
12	Nguyễn Tiên Dung	1954	Nam	Con	Nữ		08-6-88		
13	Nguyễn Thị Văn	1934	Nam	Chồng	Nữ		18.01.1987		

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOO**
Số **394** GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	6	0	0	8	7	I
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Theo hành án văn, quyết định tha số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987**

của **HOI ĐONG ĐAC XA TRUNG UONG**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN - THẾ - VINH** Sinh năm 19 **34**

Chức vụ hiện tại

Ninh bình

Nay được cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

33 Khu chi lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng
Ấm mưu lật đổ chính quyền cách mạng

Đã bắt ngày **02-12-1978** An phạt **10** năm

Theo quyết định, án văn số **27/ĐX** ngày **14** tháng **10** năm **1987** của

HOI ĐONG ĐAC XA TRUNG UONG

Đã được giảm án **02** lần, cộng thành **01** năm

Đã được giảm án **02** lần, cộng thành **01** năm

Nay về cư trú tại **33 KHU chi lăng, Phường 5, Đà Lạt - Lâm Đồng**

Nhận xét quá trình cải tạo

* Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nết quy không sai phạm

(Theo quyền bầu cử và ứng cử : 05 năm sau khi mãn hạn tù)

Đã được phê duyệt tại UBND Phường, xã

Trước ngày **23** tháng **11** năm **1987**

Chức vụ hiện tại

Nguyễn thế Vinh

Chức vụ hiện tại

người được cấp giấy

Ngày **06** tháng **11** năm **1987**

Giám thị



Nguyễn thế Vinh

Thiếu tá : **NGUYỄN THANH TÂN**

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUÂN LỘC
Số 394 GRF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

10:0:3:3:8:6:0:0:8:7:1:
SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Nội vụ:
Thi hành án văn, quyết định tha số 27/ĐX ngày 14 tháng 10
năm 1987 của HỘI ĐỒNG ĐẶC XÃ TRUNG ƯƠNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN THẾ VINH Sinh năm 1934

Các tên gọi khác.....

Nơi sinh: Ninh Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

33 Khu Chi Lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng

Can tội: Âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng

Bị bắt ngày 02-12-1978 Án phạt 10 năm

Theo quyết định, án văn số 27/ĐX ngày 14 tháng 10 năm 1987 của
HỘI ĐỒNG ĐẶC XÃ TRUNG ƯƠNG

Đã bị tăng án.....lần, cộng thành.....năm.....tháng.....

Đã được giảm án 02 lần, cộng thành 01 năm.....tháng

Nay về cư trú tại 33 Khu Chi Lăng, Phường 5, Đà Lạt, Lâm Đồng

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành
công việc gáo, nội quy không sai phạm

(Tuốc quyền bầu cử và ứng cử: 05 năm sau khi mãn án tù)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:.....

Trước ngày 23 tháng 11 năm 1987

Lấn tay ngón trở phải Họ tên, chữ ký Ngày 06 tháng 11 năm 1987

Của: Nguyễn Thế Vinh người được cấp giấy P. Giám thị

Danh bản số..... (ký tên) (ký tên và đóng dấu)

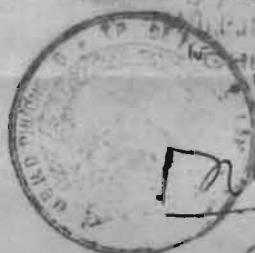
Lập tại.....

Nguyễn Thế Vinh

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂN

SỐ 394 GRF

PHƯỜNG Ngày 14 tháng 11 năm 1987



Nguyễn Văn Tiến

17) Đ N XIN GIẤY SỐNH CHUNG .

(THỂ VÌ HÔN THU)

Họ và Tên : NGUYỄN-THẾ-VINH . Sinh ngày 03-05-1934.
 Giấy Thể vì KHAI SINH : Số : 336/CT Ngày 2-9-1960 . Tại tòa hòa giải rộng .
 Tỉnh : Bạc-Liên .
 Vợ là : VU-THI-THOM . Sinh ngày 15-12-1940 .
 Giấy Thể vì KHAI-SINH : Số 0046 /NAT/05, ngày 11-00-1960 .
 Tại tòa hòa giải Bạc-Liên .
 Nơi đăng ký Thường trú : Số 33 Khóm Chi-Lang, Phường 9, DALAT .

Máy tôi làm đơn này kính gửi đến U.N.N.D. Phường 9, DALAT .
 (CHỨNG THỂ VÌ HÔN THU) cho vợ chồng chúng tôi như sau :

Họ và tên chồng : NGUYỄN-THẾ-VINH . Sinh ngày 03-05-1934 . Tại Phú-Vinh,
 Huyện: Kim-Sơn, Tỉnh: Ninh-Bình (BV)
 Dân-Tộc : Kinh .
 Quốc Tịch : VIỆT-NAM
 Họ và Tên Cha : NGUYỄN-HUU-THÀNH . (Chết)
 Họ và Tên Mẹ : DINH-THI-HUẾ . (Chết)
 Họ và Tên Vợ : VU-THI-THOM . Sinh ngày 15-12-1940 . Tại TUY-LAI,
 Huyện Kim-Sơn Tỉnh Ninh-Bình (BV)
 Dân tộc : KINH .
 Quốc TỊCH : VIỆT NAM .
 Họ và Tên Cha : VU-VAN-CUNG . (Chết)
 Họ và Tên Mẹ : ĐO-THI-NHI .

Chúng tôi có lập Hôn-Thú Năm 1960 . Tại Trại - Hàm Phương 5 DALAT .

Nhưng bị mất .

LÝ DO : Tháng 4 Năm 1975 . Trong khi Di-Tản về Tỉnh Thuận-Hải . Bị cướp chặn lấy đồ,
 Trong túi xách có Giấy HÔN-THÚ . Của vợ chồng chúng tôi .
 Tôi xin cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật . Nếu sau này có gì oan trái
 tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm ./.

Người Chứng thứ I.

NGUYỄN-VAN-TU . *Nguyễn Văn Tú*

DALAT Ngày 6 - 5 Năm 1988 .
 (Người khai ký tên)

NGUYỄN THẾ VINH

Người Chứng thứ II.

TRẦN-NGOC-THOAN . *Trần Ngọc Thuận*

Nguyễn Thế Vinh
 Các nhân ông Nguyễn Thế Vinh có hộ khẩu
 thường trú tại ấp - Đ. Đ. liên một hẻm
 11 chứng nhận giấy này để được
 hôn thú



Nguyễn Thế Vinh

HUY: *ng*
MUT:

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HGRQ. Bạc Liêu

(1) Ngày 2-9-1965

Giấy thể-vi Khai-sanh

cho NGUYỄN-THẾ-VINH

(1) Số 336/CT

Trích-lục văn-kiên thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà Hòa Giải Rộng Quyền Bạc Liêu

Một bản chánh giấy thể-vi Khai-sanh

do Nguyễn-thế-Vinh xin cấp đã được

Ô PHẠM-VĂN-HUỆ Chánh-Án Toà H.G.R.Q. Bạc Liêu

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 2 - 9 - 1965

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

1-Trần-văn-Phong, 2-Phạm-Tôn, 3- Đỗ-Huân

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Cảnh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, qua-quyết và biết chắc rằng :

-NGUYỄN-THẾ-VINH, nam, sanh ngày 3 tháng 5 năm 1934 tại làng Phú-Vinh (Hưng-Bình) là con của Nguyễn hân-Thành và Đinh-Thị-Huê./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Bạc Liêu, ngày 9 tháng 11 năm 1965
CHÁNH LỤC-SỰ.

Lệ phí: 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Nhuant

Nhuant

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

VỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục sao y theo bản Chánh đề tại phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 11 tháng 6 năm 1960

Số : 6046

NHUT/ 05

GIẤY THẺ-VÌ KHAI SANH CHO
VU THỊ THƠM

Năm một ngàn chín trăm ~~1959~~ 60 ngày 11 tháng 6 , hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** , Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM THỊ MÔI phụ-tá

ĐÃ ĐẾN HẦU:

1 - Ông **NGUYỄN VĂN VÂN**

2 - Ông **NINH HẢI**

3 - Bà **NINH THỊ LUYỀN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

VU THỊ THƠM (nữ)

sinh ngày 15-12-1940 tại Tuy-Lai, Kim-Sơn, Ninh-Bính,

con của Ông **VU VĂN CUNG** và bà **ĐỖ THỊ NHI** ;

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì **khai sanh**
này cho đương-sự để xử-dụng theo luật,

chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời
Nam-phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội
ngụy-chứng về Việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được
đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại,

Ký tên: **Năm chữ ký đọc không được**

Ghi nhận còn miên và trước-bạ miên-phí

Dưới có ghi: ~~Sau khi đọc xong bản khai~~

Saigon, Ngày 16 tháng 6 năm 1960

Ký tên: **NGUYỄN ĐỨC MẬU**

Saigon, ngày 20-12-1963

GIÁ TIỀN: 5\$00

Sao-lục 1\$00

Biên-lai 0,50

Cộng 1\$50



Lục sao y,
Chánh Lục-Sự.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

PHONG - DINH

HỒ SƠ
MIỄN - PHÍ

BỒN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN - AN

NĂM 1.962

Số hiệu 3397.

Nhà in Thanh-Sơn Cantho

Tên họ dựa con nít	NGUYEN THI LOAN
Nam hay Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Mười chín tháng Mười DL 1962
Sanh tại đâu	Tân-An Phong-Dinh
Tên, họ cha	NGUYEN THE VINH
Cha làm nghề gì	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Tân-An Phong-Dinh
Tên, họ mẹ	VU THI THOM
Mẹ làm nghề gì	Nội-Tro
Nhà cửa ở đâu	Tân-An Phong-Dinh
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chánh
	H.T. SỐ: 64 Dò-Lab 1.960

Tại Tân an, ngày 24 tháng 10 1962

NGƯỜI KHAI, HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH, NGƯỜI CHỨNG:

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của Nguyễn Thế Vinh, NGUYEN VAN LOI, Nguyễn Đình Set

2. Nguyễn Văn Thôn

Hội-Đồng xã Tân an

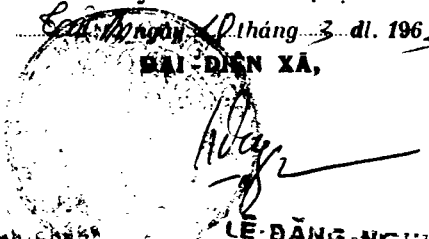
Phạm Văn Truong, ngày 18. 2. 1963

Nhận thực chữ ký bên
dây của H. V. Hộ-tịch.

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Tân an, ngày 18 tháng 3 1963

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH,



Nguyễn Văn Lợi
Hộ-Tịch

Phó Đức-an Hành-Chức

LE ĐĂNG NGUYỄN

BỘ TRÍCH LỤC

BỘ KHAI - SANH

Năm 19 64PHÒNG KIỂM-SOÁT HỘ-TỊCH
Nhơn-Viên Phụ-TráchSố hiệu : 1626

Kiến - thị và chứng - thực chữ
ký tên của Ông Xã-Trưởng Xã
Linh-Đông dưới đây :

Thủ-Đức, ngày 3 tháng 8 năm 19 70
Tôn - Quận-Trưởng,



Tên, họ ấu nhi	Nguyễn thị Xuân Dung
Phái	Gái
Sanh	Ngày hai mươi hai tháng tám dương lịch 1964 (ngày, tháng, năm)
Tại	Nhà bảo sanh Đại Đông, Thủ Đức
Cha	Nguyễn thế Vinh (Tên, họ)
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại	K.B.C. 4682
Mẹ	Vũ thị Thơm (Tên, họ)
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	K.B.C. 4682
Vợ	Vợ chánh (chánh hay thứ)

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông
Ủy-viên Hộ-tịch Xã LINH-ĐÔNG

Linh-Đông-Xã, ngày 28 tháng 7 năm 19 70
X.L.T.V. XÃ-TRƯỞNG,

TRÍCH Y BẢN CHÍNH 1964

Linh-Đông-Xã, ngày 28 tháng 7 năm 19 70
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,



Lê văn Phái

Nguyễn văn Nhàn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, thị trấn: Phước 9
Thị xã, quận: Đà Lạt
Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

Họ và tên	NGUYỄN - HUANG - CHI		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	30 - 10 - 1968 ba mươi tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám			
Nơi sinh	Đa y viên Đà Lạt			
Khai về cha mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN - THẾ - VINH 03 - 05 - 1934		VU - THỊ - THƠM 05 - 10 - 1940	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt nam		Việt nam	
Nghề nghiệp	Quân nhân		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	17 Chi Lăng		17 Chi Lăng	
Họ, tên, tuổi, Nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN - HUANG - CHI 33 Chi Lăng Đà Lạt Lâm Đồng Số' giấy chứng minh 25025350A			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 5 năm 1988

TM/UBND. Phước 9 ký tên, đóng dấu

W Cầu tịch
tr

Đăng ký ngày 31 tháng 1 năm 1968

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

HB Cú

Ngô Sa.



Trần Văn Diên

THỊ - XÃ DALAT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

HỘ - TỊCH

KHU PHỐ I

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Số hiệu 1656 /Q

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BẢY MƯƠI MỘT (1971)

Nhà In Phương-Thành 57/1 Hàm-Nghi-DALAT Đ.7. 2439

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN HOÀNG QUANG
Phái	Nam
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi lăm, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại	DALAT
Tên, họ người cha . . .	NGUYỄN THỊ VINH
Tuổi	1934
Nghề	Quân nhân
Trú tại	KBC 4027
Tên, họ người mẹ . . .	VŨ THI THƠM
Tuổi	1940
Nghề	Nội trợ
Trú tại	KBC 4027
Vợ chánh hay thứ . . .	CHÁNH

DALAT, Khu Phố Một ngày 09 tháng 12 năm 19 71

Chủ tịch kiêm Hộ lệ



NGÔ-LA

Hồ sơ quân nhân

SỐ HIỆU 2727

KHAI SANH

Tên họ đầu nhi : Nguyễn thị Ánh
Phái : Nữ
Sanh : 26 tháng II năm 1966
Ngày, tháng, năm
Tại : Bào sanh viện bảo trợ binh sĩ Sadec
Cha : Nguyễn thế Vinh
Tên họ
Tuổi : 32 tuổi
Nghề : Quân-nhân
Cư-trú tại : KBC : 3. 044
Me : Vũ thị-Thom
Tên họ
Tuổi : 26 tuổi
Nghề : Nội trợ
Cư-trú tại : Tân-vĩnh-Hòa
Vợ : Vợ Chánh
Chánh hay thứ
Người khai : Nguyễn-thế-Vinh
Tên họ
Tuổi : 32 tuổi
Nghề : Quân nhân
Cư-trú tại : KBC : 3. 044
Ngày khai : -----
Người chứng thứ nhất : Vũ-bá-Lộc
Tên họ
Tuổi : 35 tuổi
Nghề : Quân nhân
Cư-trú tại : KBC : XL 6055
Người chứng thứ nhì : Hà-Tân-Bay
Tên họ
Tuổi : 25 tuổi
Nghề : Quân nhân
Cư-trú tại : KBC 4. 853

TRÌNH-Y BẢO-CHÁNH
TÊN-VŨ-BÁ-LỘC
14 tháng 02 năm 1966
CHỦ-VỊCH K. 201-3-T. 001



Lập tại xã Tân-Vĩnh-Hòa ngày 29 tháng II 19 66
C. Người khai Chữ Tịch kiêm Hộ Tịch Nhân chứng

Ký tên : Vinh thực chủ Nguyễn thế Vinh Tư
ỦY BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
XÃ TÂN-VĨNH-HÒA
Ngày 14 tháng 02 năm 1966
TL. QUẢN-TRƯỞNG
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG

Ký tên : Lộc
Bay.

heau NGUYỄN-NGỌC-THÂN

KHAI SANH

Số hiệu : 826

Tên, họ ấu nhi :	Nguyễn-hùng-Cường
Phái :	nam
Sinh :	ngày bảy tháng bảy năm một ngàn chín
Ngày, tháng, năm	trăm bảy mươi .
Tại :	Dalat
Cha :	Nguyễn-thế-Vinh
(Tên, họ)	1934
Tuổi :	Quân-nhân
Nghề-nghiệp :	17 Chi-Lăng Dalat
Cư trú tại :	Vũ-thị-Thơm
Mẹ :	1940
(Tên, họ)	buôn-bán
Tuổi :	17 Chi-Lăng Dalat
Nghề-nghiệp :	Chánh
Cư trú tại :	người cha khai
Vợ :	..
(Chánh hay thứ)	..
Người khai :	..
(Tên, họ)	..
Tuổi :	..
Nghề-nghiệp :	..
Cư-trú tại :	ngày 13-7-1970
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất :	Nguyễn-Lệnh
(Tên, họ)	1910
Tuổi :	làm vườn
Nghề-nghiệp :	74 ấp Hà-Đông Dalat
Cư trú tại :	Nguyễn-văn-Sinh
Người chứng thứ nhì :	1933
(Tên, họ)	làm vườn
Tuổi :	59 ấp Hà-Đông Dalat
Nghề-nghiệp :	
Cư-trú tại :	

Làm tại Dalat ngày 13 tháng 7 năm 1970

Người khai, Hộ lại, Nhân chứng
 Nguyễn-thế-Vinh Ông cha chữ ký của Nguyễn-Lệnh
 Ông Hộ-Lại Khu-Phố Nguyễn-văn-Sinh
 Dalat ngày tháng năm 19.....

NHẬN THỰC TRÍCH LỤC

đúng theo số bộ số 826
 năm 1970 của K.u-phố 1
 Dalat ngày 13 tháng 7 năm 1970.

CHỦ TỊCH KIỂM HỘ-LẠI



Handwritten signature and initials.

CH. VĂN CHU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ XÃ DALAT

PHƯỜNG 2

*

Số hiệu: 61 KSP₂

Số hiệu _____ KSP₂

TRÍCH LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 02 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-THỊ-NGỌC-CHINH
Con trai hay con gái : Nữ
Ngày sanh : ngày mười sáu, tháng hai, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi ba (16-02-1973)
Nơi sanh : Trung tâm Y Tế Dalat số 117
Tên họ người cha : NGUYỄN-THẾ-VĨNH
Tên họ người mẹ : VŨ-THỊ-THƠI
Vợ chánh hay không có Hôn thú : Chánh Hôn thú số 64.KP4 01-11-1960
Tên họ người đứng khai : NGUYỄN-THẾ-VĨNH

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Phường 2, ngày 22 tháng 02 năm 19 73

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH



Đại-Uý BỒ-XUÂN-THÀNH

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG

● I

Số hiệu

185

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày tháng năm 197

6

3

4

Tên họ đứa trẻ	:	NGUYỄN HOÀNG DŨNG
Con trai hay con gái	:	NAM
Ngày sanh	:	Ngày 3 tháng 3 năm 1974
Nơi sanh	:	DALAT
Tên họ người cha	:	NGUYỄN THẮ VINH
Tên họ người mẹ	:	VŨ THỊ THƠM
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Chánh
Tên họ người đứng khai	:	Chánh

người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Dalat, ngày tháng năm 197

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH,



PHẠM BÌNH TRĂNG
ĐỐC-BƯ

VIỆT-NAM CONG-HÒA

SỞ TƯ-PhÁP TRUNG-PhẨM

TÒA HÒA-GIẢI QUẾ-SƠN

Ngày 01 tháng 9 năm 19 59

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY

(Khai sinh

Nguyễn-Tiên-Túy

số 7.086

/T.A.

Năm một ngàn chín trăm NAM MUOI CHIN

ngày MỘT tháng CHIN hồi 8 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-LÊ-THỌ

Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Việt-Nam

ngồi tại Văn-Phòng ở Tòa Hòa-Giải QUẾ-SƠN

có Lạc-NHƯ LUONG-CÔNG-GIÁO giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẬU :

NGUYỄN-THUẬN, 32 tuổi, nghề-nghiệp Nông

chánh quán làng Thuận-an, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM

trú quán làng Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM

thẻ căn cước số 272.000.150 ngày 24/9/1955

do Quận QUẾ-SƠN cấp.

(mà trước ở Thỉnh của Tòa-Án cấp một chứng chỉ thay giấy Khai sinh cho con

Nguyễn-Tiên-Túy, Sinh ngày 01/01/1954 tại Xã Sơn-thành, QUẾ-SƠN,

QUẢNG-NAM theo như đơn đề tại bản Tòa ngày 31.8.1959

Đương sự có ba người nhận chứng sau đây để chứng thực lời khai của y

1) Nguyễn-Ngũ, 64 tuổi, nghề nông, căn cước số: D954.000.144
Do Quận QUẾ-SƠN cấp ngày 14/9/1955 Chánh quán Thuận-an,
Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Sơn-thành, QUẾ-SƠN,
QUẢNG-NAM.

2) Nguyễn-An, 30 tuổi, nghề nông, căn cước số: 294.000.094
Do Quận QUẾ-SƠN cấp ngày 10/10/1955 Chánh quán Thuận-an,
Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Sơn-thành, QUẾ-SƠN,
QUẢNG-NAM.

3) Nguyễn-Long, 29 tuổi, nghề nông, căn cước số: 30A.000.189
Do Quận QUẾ-SƠN cấp ngày 15/9/1955 Chánh quán Thuận-an,
Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Trú quán Sơn-thành, QUẾ-SƠN,
QUẢNG-NAM.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quả quyết biết chắc tên

NGUYỄN-TIÊN-TÚY, quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày MỘT/tháng GIANG,
Năm MỘT NGÀN CHIN TRAM NAM MUOI BON (01.01.1954) tại xã Sơn-thành,
QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM. Là con ông Nguyễn-Thuận (sống) và bà Nguyễn-thị-
Huệ (sống) vợ chánh. Chánh quán Thuận-an, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-
NAM. Trú quán Thuận-an, Sơn-thành, QUẾ-SƠN, QUẢNG-NAM.

Vì duyên cớ mà y không thể xin sao lục Khai sinh cho con y
được là vì Biến cố chiến tranh

Mấy người chứng đã sát nhận như trên đây nên tôi phát giấy chứng chỉ thay giấy
Khai sinh này cho tên Nguyễn-Tiên-Túy, sinh ngày
MÙNG MỘT, tháng MỘT, năm MỘT NGÀN CHÍN TRAM NAM MƯƠI BỐN. (01/01/0 1954)
chiếu theo các điều 47. 48 HVHL

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên lục sự sau khi đọc lại

LỤC-SỰ

THẨM-PHÁN

(ký tên)

(ký tên và đóng dấu)

LUONG-CONG-GIAO

NGUYEN-LE-THO

Những người làm chứng

Người đứng xin

1) NGUYEN-NGU

NGUYEN-THUAN

MIEN LE PHI

2) NGUYEN-DUAN

Thi hành TV số 1392.NTB.TT ngày 25/2/1959

K.T. THAM PHAN

3) NGUYEN-LONG

LUONG-CONG-GIAO

(ký tên và đóng dấu)

Thước:

Thước bạ tại Hội-an (Raifoo)

Phụ thu:

Ngày 7 tháng 9 năm 1959

Cong:

Quyển 34 tờ 16 số: 1100

Thần MIEN

CHU SỰ KÝ TÊN

THƯƠNG TY THUÊ VỤ HỢN HỢP

(ký tên không rõ và đóng dấu)

SAO Y CHANH BAN

Tên tại Phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Quê-sơn

Quê-sơn ngày 5 tháng 8 năm 1972

L. U. C. - S. U.



PHAN-HING-PHONG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19...

Xã, khu phố Phường IX

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số

Huyện

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Đà Lạt

GIẤY KHAI SINH



ĐÀ LẠT
PHƯỜNG 9

Nguyễn Tiên Hoàng Ngọc

Nam hay Nữ

Nữ

Ngày, tháng năm sinh

11 - 02 - 1987

(mười một, tháng hai, một chín tám bảy)

NƠI SINH

Đà Lạt - Lâm Đồng

PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ

NGƯỜI CHA

NGƯỜI MẸ

Họ, tên, tuổi

Nguyễn Tiên Quý

Nguyễn Thị Loan

01 - 01 - 1954

19 - 10 - 1962

Dân tộc Quốc tịch

Kinh

Kinh

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp, chỗ ở

Công nhân viên

Xã viên tổ dân

2 Mê Linh

33 Chi Lăng

phường IX, Đà Lạt

phường IX, Đà Lạt

Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai

Nguyễn Thị Loan, 25 tuổi

33 Chi Lăng phường IX, Đà Lạt

CMT số 250036344

Người đứng khai (Đã ký)

Đã ký ngày 9 tháng 3 năm 1987

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký đóng dấu)

N. Chi Lăng

Ghi chú:

Hoàng Anh Tuấn

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 3 năm 1987

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN



Handwritten signature and date.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mức HT 3/03

Xã, thị trấn: Phước V
Thị xã, quận: Đà Lạt
Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 5842
Quyển số 05



ĐÀ LẠT
THỊ XÃ PHƯỚC V

Họ và tên	<u>Nguyễn Thiên Minh Khoa</u>		Nam/ nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>26 - 7 - 1984</u> (hai sáu tháng bảy năm trư)			
Nơi sinh	<u>Đà Lạt - Lâm Đồng</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Thiên Công</u> <u>01 - 01 - 1954</u>	<u>Nguyễn Chi Loan</u> <u>19 - 10 - 1962</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Công nhân viên</u>	<u>Ở nhà</u>		
Nơi ĐKKK thường trú	<u>12 Mễ Linh</u> <u>Phước V - Đà Lạt</u>	<u>33 Chi Lăng</u> <u>Phước V - Đà Lạt</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của tổ nơi đứng khai	<u>Nguyễn Chi Loan, 26 tuổi</u> <u>33 Chi Lăng Phước V - Đà Lạt</u> <u>250036344</u>			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đứng ký ngày 7 tháng 8 năm 1984

Ngày 07 tháng 8 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Phước V ký tên, đóng dấu

P. CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Đạt

Nguyễn Tiến Đạt

From: Vũ Thị Thơm
33 Chi Lăng
Dalat, VIỆT NAM

VIET-NAM
BOX 07 3 44650

RT
13 00

TO. Madam KHUẾ MINH THƠ
P.O. Box. 5435
ARLINGTON - VA - 22205-0635

U.S.A.

PAID
198 6/10/85

154 2 44.650

Cali Ngày 25.3.94.

Kính thưa Bà

Đề' không làm một thư gởi của Bà. Tôi xin phép đi
tìm hỏi Bà về những hợp tác của gia đình ông chú
tôi ở Việt Nam như sau:

Tên ông chú : Nguyễn Thế Vinh.

Ngày sinh : 03 - 05 - 1934.

Nơi sinh : Ninh Bình (Bắc Việt)

Địa chỉ hiện nay : 33 Chi Lăng - phường 9 - Quận VN.

over
government
no change
Số' hộ chiếu : DT 12506/92 DE

Ngày cấp : Hà Nội Ngày 22.8.1992.

Số' IV : 240043

Đã làm đơn năm 1988 và được phía Mỹ cho đi
(ngày 7.4.1990 theo báo công an VN.)

INS
deferred
và phía Hà Nội cũng đã đồng ý cho đi cùng vợ và 7
người con theo diện RD 3 do Hà Nội cấp ngày 2.5.1992
và theo thủ tục của văn phòng Bà trả lời cho chú tôi ngày
27.6.1989 là chấp thuận cho vào danh sách từ Bình
Mỹ xin Việt Nam.

Nhưng cho đến nay gia đình chú tôi vẫn chưa được gọi
đi phỏng vấn, mà phía Việt Nam vẫn không cho biết
lý do gì.

Vậy nay tôi viết thư này kính mong bà xét và can
thiệp cho gia đình chú tôi.

Trong khi chờ đợi xin Bà nhận nơi đây lòng biết ơn
của tôi và gia đình chú tôi.

Cuối cùng kính chúc Bà và toàn thể nhân viên vui mạnh
lên mãi.

Kính chào đoàn kết.

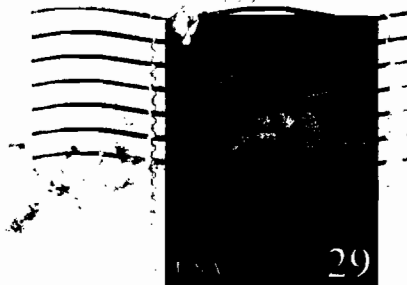
Đã: Nguyễn Thế'

Nguyễn

Nguyễn Thế'.

NGUYEN THE

hồ, khoan



*Rick
trai liss mieu
duoc di h
huc
3/31/94*

KHUC MINH THO
1. BOX 5435
ARLINGTON VA. 22205_ 0635

MAR 31 1994

22205-0635



CONTROL

6-10-89

- ☒ Card
- ☐ Doc. Request; Form
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form "D"
- ☐ ODP/Date
- ☐ Membership; Letter